

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÁNG 6 NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(Công bố số /CBG-SXD ngày tháng năm 2025 của Sở Xây dựng)

Quảng Bình, tháng 6 năm 2025

Số: /CBG-SXD

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố chỉ số giá xây dựng; giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ mặt bằng giá các loại vật liệu xây dựng trên thị trường các khu vực trong tỉnh,

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và hướng dẫn áp dụng như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng công bố để cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn

đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP tham khảo áp dụng hoặc vận dụng. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng nguồn vốn khác áp dụng Công bố này.

2. Giá các loại vật liệu xây dựng trong Công bố này là giá phổ biến trên thị trường, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và đã tính chi phí bốc lên phương tiện vận chuyển bên mua trong tháng 6 năm 2025. Giá đất đắp, đá xây dựng, cát xây dựng được tính cho 1 m³ đo trên ô tô tự đổ.

3. Giá nhiên liệu (xăng, dầu) được công bố theo Thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại các kỳ điều hành giá xăng dầu của liên Bộ Công Thương - Tài Chính. Khi lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình trên cơ sở định mức dự toán xây dựng công trình do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành thì giá nhiên liệu được điều chỉnh theo Thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại thời điểm lập tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng.

4. Chủ đầu tư căn cứ hướng dẫn của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 và Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều kiện cụ thể của từng công trình để xem xét xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi để Sở Xây dựng nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, ĐTHT&KTXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 6 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Đơn vị tính: đồng

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1	Bê tông	Bê tông nhựa C12,5	tấn			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Lèn Con Rào Trù					1.409.000				
2	Bê tông	Bê tông nhựa C19	tấn			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Lèn Con Rào Trù					1.300.000				
3	Bê tông	Bê tông nhựa C12,5	tấn			Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.590.000	
4	Bê tông	Bê tông nhựa C19	tấn			Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.480.000	
5	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk300mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	200.000								
6	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk300mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	220.000								
7	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk300mm	m		Loại B	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	270.000								
8	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk300mm	m		Loại B	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	290.000								
9	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk350mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	255.000								
10	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk350mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	275.000								
11	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk400mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	325.000								
12	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk400mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	345.000								
13	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk450mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Viết Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	432.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
14	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk450mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Việt Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	475.000								
15	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk500mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Việt Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	530.000								
16	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk500mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Việt Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	550.000								
17	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PC dk600mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Việt Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	634.000								
18	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực PHC dk600mm	m		Loại A	Công ty TNHH SXCK CNC Việt Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	716.000								
19	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.8,5-160-2.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.348.000	
20	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.8,5-160-2.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.568.000	
21	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.8,5-160-3.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.768.000	
22	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.8,5-160-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.161.000	
23	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.10-190-3.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.250.000	
24	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.10-190-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.536.000	
25	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.10-190-5.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.879.000	
26	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.12-190-3.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.737.000	
27	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.12-190-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.267.000	
28	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.12-190-5,4	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.573.000	
29	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.12-190-7.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								5.607.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
30	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.14-190-6.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								7.221.000	
31	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.14-190-8.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								8.357.000	
32	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.14-190-9.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								9.080.000	
33	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.14-190-11	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								10.177.000	
34	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.16-190-9.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								16.861.000	
35	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.16-190-11	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								19.167.000	
36	Bê tông đúc sẵn	Cột điện PC.I.16-190-13	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								20.269.000	
37	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.7,5-160-2.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.254.000	
38	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.7,5-160-3.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.545.000	
39	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.8,5-160-2.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.350.000	
40	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.8,5-160-2.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.540.000	
41	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.8,5-160-3.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.717.000	
42	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.8,5-160-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.220.000	
43	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.10-190-3.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.714.000	
44	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.10-190-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.276.000	
45	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.10-190-5.0	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.615.000	
46	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.12-190-3.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.672.000	
47	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.12-190-4.3	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.812.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
48	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.12-190-5,4	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								5.558.000	
49	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.12-190-7.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								6.639.000	
50	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.14-190-6.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								7.819.000	
51	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.14-190-8.5	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								9.677.000	
52	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.14-190-9.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								10.011.000	
53	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.14-190-11	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								11.176.000	
54	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.16-190-9.2	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								19.145.000	
55	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.16-190-11	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								20.534.000	
56	Bê tông đúc sẵn	Cột điện NPC.I.16-190-13	cột	TCVN 5847-2016		Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								23.260.000	
57	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400T dày 40mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								371.000	
58	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400TC dày 40mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								375.000	
59	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400C dày 40mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								391.000	
60	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600T dày 50mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								510.000	
61	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600TC dày 50mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								530.000	
62	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600C dày 50mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								566.000	
63	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800T dày 80mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								980.000	
64	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800TC dày 80mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.009.000	
65	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800C dày 80mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.041.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
66	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000T dày 100mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.374.000	
67	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000TC dày 100mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.435.000	
68	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000C dày 100mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.542.000	
69	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1250T dày 100mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.175.000	
70	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1250TC dày 100mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.358.000	
71	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1250C dày 100mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.485.000	
72	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1560T dày 120mm	m		H3	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.098.000	
73	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1560TC dày 120mm	m		H13	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.254.000	
74	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1560C dày 120mm	m		H30	Công ty CP XD điện Vneco12	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.470.000	
75	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 40mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									392.000
76	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 40mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									402.000
77	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 40mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									416.000
78	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 50mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									620.000
79	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCTđk 600 dày 50mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									635.000
80	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 50mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									651.000
81	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									1.126.000
82	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									1.166.000
83	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									1.205.000
84	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000 dày 100mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									1.798.000
85	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk1000 dày 100mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									1.970.000
86	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk1000 dày 100mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									2.027.000
87	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									2.671.000
88	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									2.783.000

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
89	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									3.006.000
90	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H3	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									3.321.000
91	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H13	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									3.480.000
92	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H30	Công ty TNHH XDTH Trường Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán									3.754.000
93	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 300 dày 50mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								320.000	
94	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 300 dày 50mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								328.000	
95	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 300 dày 50mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								335.000	
96	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 300 dày 50mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								348.000	
97	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCTđk 400 dày 50mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								401.000	
98	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 50mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								410.000	
99	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 50mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								419.000	
100	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 400 dày 50mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								431.000	
101	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 60mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								615.000	
102	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 60mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								630.000	
103	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 60mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								645.000	
104	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 600 dày 60mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								660.000	
105	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.053.000	
106	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.135.000	
107	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.171.000	
108	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 800 dày 80mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.215.000	
109	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk1000 dày 100mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.686.000	
110	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000 dày 100mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.805.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
111	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000 dày 100mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.980.000	
112	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1000 dày 100mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.035.000	
113	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.581.000	
114	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.681.000	
115	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1200 dày 120mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								2.790.000	
116	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCTdk 1200 dày 120mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.015.000	
117	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		VH	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.271.000	
118	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.330.000	
119	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.490.000	
120	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 120mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.761.000	
121	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 140mm	m		H10	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								3.885.000	
122	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCT đk 1500 dày 140mm	m		H13	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.071.000	
123	Bê tông đúc sẵn	ống cống BTCTdk 1500 dày 140mm	m		H30	Công ty TNHH Xây Dựng Minh Hà	Việt Nam			Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								4.387.000	
124	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								471.000	
125	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								604.000	
126	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.018.000	
127	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.426.000	
128	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.309.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
129	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1250, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.400.000	
130	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								3.253.000	
131	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								489.000	
132	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								668.000	
133	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.065.000	
134	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.630.000	
135	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.437.000	
136	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1250, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.522.000	
137	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								3.365.000	
138	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								512.000	
139	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								672.000	
140	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.114.000	
141	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.680.000	
142	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.658.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
143	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1250, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								2.749.000	
144	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung lõi đk 1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012	Sử dụng bê tông C25, cốt thép kéo nguội D5	Công ty Cổ phần Thiên Tân	Việt Nam			Giá tại nơi bán								3.535.000	
145	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D300, dày 50mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					300.000				
146	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					364.000				
147	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					426.000				
148	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					709.000				
149	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					955.000				
150	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					1.488.000				
151	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải thấp (T)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					2.318.000				
152	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D300, dày 50mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					318.000				
153	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					400.000				
154	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					482.000				
155	Bê tông đúc sẵn	Ông công BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					809.000				

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
156	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					1.182.000				
157	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					1.609.000				
158	Bê tông đúc sẵn	Ống cống BTCT sản xuất bằng công nghệ rung ép D1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải tiêu chuẩn (TC)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					2.500.000				
159	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D400, dày 55mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					430.000				
160	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D600, dày 70mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					520.000				
161	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D800, dày 80mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					960.000				
162	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D1000, dày 100mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					1.385.000				
163	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D1200, dày 120mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					1.965.000				
164	Bê tông đúc sẵn	Ống cống sản xuất bằng công nghệ rung ép BTCT D1500, dày 140mm, dài 2,5m cấp tải cao (C)	m	TCVN 9113:2012		CN Công ty CP Trường Danh - NM SX VLXD Trường Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lương Yên, xã Lương Ninh					2.935.000				
165	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Son, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								873.000	
166	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Son, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								943.000	
167	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Son, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.006.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
168	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Sơn, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.037.000	
169	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Sơn, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.084.000	
170	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Bim Sơn, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M400	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.151.000	
171	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								855.000	
172	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								922.000	
173	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								982.000	
174	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.012.000	
175	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.057.000	
176	Bê tông thương phẩm	BTTP XM PCB40 Sông Gianh, độ sụt 14 - 17cm, Dmax=20mm	m3		M400	Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam	Chưa bao gồm chi phí bơm bê tông. Đã bao gồm nhân công thực hiện công tác đổ bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Tây Bắc Đồng Hới								1.121.000	
177	Bê tông thương phẩm	Chi phí đổ bê tông bằng cần cầu	m3			Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam											70.000	
178	Bê tông thương phẩm	Chi phí đổ bê tông bằng máy bơm bê tông tĩnh	m3			Công ty TNHH TV-XD Tiến Phát	Việt Nam											150.000	
179	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M100	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						900.000			

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
180	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						950.000			
181	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						1.000.000			
182	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						1.050.000			
183	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						1.100.000			
184	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân						1.150.000			
185	Bê tông thương phẩm	Chi phí đổ bê tông bằng xe bơm bê tông tự hành	m3			Công ty CP SXVLXD Nguyễn Anh	Việt Nam									100.000			
186	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M100	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			850.000						
187	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			900.000						
188	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			950.000						
189	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			1.000.000						
190	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			1.050.000						
191	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty CP KD VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: Trạm bê tông Cam Liên, KCN Cam Liên			1.100.000						
192	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M100	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bề tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								850.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
193	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								900.000	
194	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								950.000	
195	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.000.000	
196	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.050.000	
197	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.100.000	
198	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M400	Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.150.000	
199	Bê tông thương phẩm	Chi phí đổ bê tông bằng xe bơm bê tông tự hành	m3			Công ty CP SXVL XD Nguyễn Anh II	Việt Nam											100.000	
200	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M100	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								880.000	
201	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M150	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								940.000	
202	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M200	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.000.000	
203	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M250	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.075.000	
204	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M300	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.140.000	
205	Bê tông thương phẩm	BTTP XM Sông Gianh PCB40, độ sụt 12±2cm, Dmax=20mm	m3		M350	Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn	Việt Nam	Chưa bao gồm: chi phí bơm bê tông; nhân công làm mặt, đầm và bảo dưỡng bê tông		Giá tại nơi bán: KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức								1.210.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
206	Cát xây dựng	Cát hạt mịn	m3			Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Tâm Anh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Giá tại mô Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy			70.000						
207	Cát xây dựng	Cát hạt mịn	m3			Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Tâm Anh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Giá tại mô thôn Đặng Lộc, xã Cam Thủy			70.000						
208	Cát xây dựng	Cát hạt mịn	m3			Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Sông Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Giá tại mô thôn An Định, xã Hồng Thủy			82.000						
209	Cát xây dựng	Cát hạt mịn	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thái An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Khu dân cư phía Tây Nam đường Trương Pháp, xã Quang Phú								82.000	
210	Cát xây dựng	Cát vàng	m3				Việt Nam			Giá tại nơi bán: Điểm tập kết tại thôn Xuân Bò, xã Xuân Thủy			120.000						
211	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH TMVT Hiền Ninh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Điểm tập kết Long Đại, xã Xuân Ninh					145.000				
212	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH TMVT Hiền Ninh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Bãi Cơm, xã Trường Xuân					70.000				
213	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XD Ngô Anh Tuấn				Giá tại nơi bán: Điểm tập kết Mỹ Trung, xã Tân Ninh					155.000				
214	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XD Ngô Anh Tuấn				Giá tại nơi bán: Bãi Cơm, xã Trường Xuân					64.000				
215	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XD Lương Ninh				Giá tại nơi bán: Điểm tập kết Mỹ Trung, xã Tân Ninh					155.000				
216	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XD Lương Ninh				Giá tại nơi bán: Bãi Lúi, xã Trường Xuân					64.000				
217	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH Phát triển XD TM Nam Khánh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Phú Định		120.000							
218	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XDTH Cát Vàng	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Hà Lẹ, xã Nam Trạch		145.000							
219	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH XDTH Đức Tài	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Bãi Bơi, xã Tiến Hóa							110.000		
220	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH TM Toàn Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Bãi Bơi, xã Tiến Hóa							120.000		

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
221	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH TM Toàn Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Lạc Sơn, xã Châu Hóa							120.000		
222	Cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH Đức Toàn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Đuôi 27, xã Mai Hóa							123.000		
223	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.460.000								
224	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55 có cửa mở hắt, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.580.000								
225	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt thanh nhôm dày 1,2mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.860.000								
226	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.980.000								
227	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,2mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.410.000								
228	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.440.000								
229	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở hắt, thanh nhôm dày 1,2mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.430.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
230	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở hất, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.500.000								
231	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở trượt hệ 93 thanh nhôm dày 2,0mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.350.000								
232	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.600.000								
233	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.800.000								
234	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.450.000								
235	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.650.000								
236	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ 50, thanh nhôm dày 2,0-2,5mm, nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA) kết cấu khung 50x100.	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.700.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
237	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ 50, thanh nhôm dày 2,0-2,5mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA) kết cấu khung 50x120.	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.850.000								
238	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ 65, thanh nhôm dày 2,0-2,5mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA) kết cấu khung 65x100.	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.750.000								
239	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ 65, thanh nhôm dày 2,0-2,5mm nhôm HYUNDAI (tương đương hệ XINGFA) kết cấu khung 65x120.	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.880.000								
240	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.460.000								
241	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55 có cửa mở hất, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.580.000								
242	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.820.000								
243	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55 có cửa mở hất, thanh nhôm dày 1,4mm nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.940.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
244	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt thanh nhôm dày 1,2mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.860.000								
245	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	1.980.000								
246	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,2mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.410.000								
247	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.440.000								
248	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật thanh nhôm dày 1,2mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.430.000								
249	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.500.000								
250	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở trượt hệ 93 thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.350.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
251	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.600.000								
252	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.800.000								
253	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.450.000								
254	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA)	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.650.000								
255	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.480.000								
256	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.920.000								
257	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật thanh nhôm dày 1,4mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.940.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
258	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở trượt hệ 93 thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.440.000								
259	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.440.000								
260	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay thanh nhôm dày 2,0mm. nhôm NAM SUNG (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE	m3	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính 8mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 10 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.320.000								
261	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ NS-50, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA), kết cấu khung 50x100	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.700.000								
262	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ NS-50, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA) kết cấu khung 50x120	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.850.000								
263	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ NS-65, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA), kết cấu khung 65x100	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.750.000								
264	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng sơn tĩnh điện: Hệ NS-65, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA), kết cấu khung 65x120	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SDT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.880.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
265	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng : Hệ NS-50, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE. kết cấu khung 50x100	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	2.900.000								
266	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng : Hệ NS-50, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE. kết cấu khung 50x120	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.050.000								
267	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng: Hệ NS-65, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE.kết cấu khung 65x100	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.150.000								
268	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng: Hệ NS-65, thanh nhôm chính mặt dựng dày 2,0-2,5mm nhôm Nam Sung (tương đương hệ XINGFA) xi mạ ANODE.kết cấu khung 65x120	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 9366-2:2012	Kính an toàn dày 8,38mm hoặc kính 10mm cường lực; Phụ kiện Huy Hoàng hoặc KinLong	Công ty CP Aluminum Quảng Bình. SĐT: 0923508668	Nhôm thanh/ Kính : Việt Nam; Phụ Kiện: Việt Nam/ Trung Quốc	Bảo hành 5 năm đối với profile nhôm và 1 năm đối với phụ kiện		Giá tại nơi bán: Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	3.300.000								
269	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bóc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.817.000								
270	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bóc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.616.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
271	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.566.000								
272	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.562.000								
273	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.379.000								
274	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.340.000								
275	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.343.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
276	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.116.000								
277	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.337.000								
278	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.272.000								
279	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.444.000								
280	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873601	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.412.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
281	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.463.000								
282	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.390.000								
283	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.510.000								
284	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.438.000								
285	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 4 cánh hệ 93, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.085.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
286	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 2 cánh hệ 93, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XINGFA	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.100.000								
287	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 2 cánh hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.861.000								
288	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng semiuntized 65, độ dày thanh nhôm 1,4mm ÷2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.178.000								
289	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng semiuntized 65, độ dày thanh nhôm 1,5÷2,5 mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XINGFA	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.183.000								
290	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích >1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.466.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
291	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích ≤1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.199.000								
292	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định hệ 93, độ dày thanh nhôm 1,8mm ÷2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích >1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.876.000								
293	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định hệ 93, độ dày thanh nhôm 1,8mm ÷2,0mm nhôm Việt Pháp (FRANDOOR) hệ XF (Xingfa)	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích ≤1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.814.000								
294	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.817.000								
295	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.616.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
296	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.566.000								
297	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.562.000								
298	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.379.000								
299	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.340.000								
300	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.343.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
301	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.337.000								
302	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.272.000								
303	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.444.000								
304	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở quay hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873601	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.412.000								
305	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.463.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
306	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.390.000								
307	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.510.000								
308	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.438.000								
309	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 4 cánh hệ 93, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.085.000								
310	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 2 cánh hệ 93, độ dày thanh nhôm 2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.100.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
311	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa lùa 2 cánh hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,2mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.861.000								
312	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng semiuntized 65, độ dày thanh nhôm 1,4mm ÷2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.178.000								
313	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng XF hệ 65 thanh nhôm dày 1,5mm÷2,5 mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.183.000								
314	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích >1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.466.000								
315	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích ≤1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương SDT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.199.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
316	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định hệ 93, độ dày thanh nhôm 1,8mm ÷2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích >1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.876.000								
317	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định hệ 93, độ dày thanh nhôm 1,8mm ÷2,0mm nhôm Vixingfalumi	m2		Kính an toàn dày 6,38mm hoặc kính cường lực 8mm, phụ kiện chính 3H chính hãng, keo Antas và các phụ kiện phụ đồng bộ khác Diện tích ≤1,0m2	Công ty TNHH XDTH Thủy Dương SĐT: 0379873599	Nhôm thanh + Kính: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.814.000								
318	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1 cánh mở quay nhôm hệ định hình Euro aluminium và Xingfa aluminium hợp kim cao cấp Vạn Thành hệ 55	m2		Độ dày thanh nhôm 1,4-1,8mm; Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng KinLong-Euro, đỉnh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.750.000								
319	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở quay nhôm hệ định hình Euro aluminium và Xingfa aluminium hợp kim cao cấp Vạn Thành hệ 55	m2		Độ dày thanh nhôm 1,4-1,8mm; Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng KinLong-Euro, đỉnh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.850.000								
320	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính nhựa lõi thép cố định	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đỉnh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.215.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
321	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính nhựa lõi thép cố định có cửa mở lật	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.305.000								
322	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ nhựa lõi thép 2 cánh mở trượt, thanh nhựa Sparlee và Euro profile	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.468.000								
323	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ nhựa lõi thép 1, 2 cánh mở hất, thanh nhựa Sparlee và Euro profile	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.796.000								
324	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1,2 cánh mở quay, thanh nhựa Sparlee và Euro profile	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.845.000								
325	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi nhựa lõi thép 1 cánh mở quay, thanh nhựa Sparlee và Euro profile	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.475.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
326	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi nhựa lõi thép 2 cánh mở quay, thanh nhựa Sparlee và Euro profile	m2		Lõi thép dày 1,2-1,6mm. Kính trắng cường lực 8mm hoặc kính an toàn 6,38mm. Phụ kiện kim khí đồng bộ chính hãng GQ/Euro, đinh vít inox304	Công ty TNHH Vạn Thành SĐT 0975216807	Việt Nam	Giá đã bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.601.000								
327	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.640.000								
328	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định có cửa mở lật nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.740.000								
329	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.200.000								
330	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.650.000								
331	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.500.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
332	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở trượt nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.400.000								
333	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.950.000								
334	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay nhôm MAL sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.200.000								
335	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.960.000								
336	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định có cửa mở lật nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.100.000								
337	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.640.000								
338	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.160.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
339	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.100.000								
340	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở trượt nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.930.000								
341	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.490.000								
342	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay nhôm MAL xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.720.000								
343	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.200.000								
344	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.050.000								
345	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x77mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.900.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
346	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 50x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.900.000								
347	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 50x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.750.000								
348	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 65x100mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.600.000								
349	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.390.000								
350	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.300.000								
351	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x77mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.150.000								
352	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 50x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.100.000								
353	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 50x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.950.000								
354	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Mal xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 65x100mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.800.000								
355	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.600.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
356	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định có cửa mở lật nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.700.000								
357	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.150.000								
358	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.600.000								
359	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.450.000								
360	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở trượt nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.350.000								
361	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.900.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
362	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.150.000								
363	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	1.960.000								
364	Cửa khung nhựa/nhôm	Vách kính cố định có cửa mở lật nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.100.000								
365	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 2 cánh mở trượt nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.640.000								
366	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.160.000								
367	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa sổ 1, 2 cánh mở lật nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,2mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.100.000								
368	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 2 cánh mở trượt nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.930.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
369	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 1, 2 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.490.000								
370	Cửa khung nhựa/nhôm	Cửa đi 4 cánh mở quay nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode	m2		Độ dày khuôn bao khung và cánh cửa 1,4mm; Kính an toàn 2 lớp dày 5mm hoặc kính dày 8mm cường lực; Phụ kiện KinLong hoặc Huy Hoàng	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam	Bảo hành 5 năm đối với thanh nhôm và 1 năm đối với phụ kiện.	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.720.000								
371	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.200.000								
372	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.050.000								
373	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-65, kết cấu khung 65x77mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.900.000								
374	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 50x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.900.000								
375	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 50x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.750.000								
376	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ sơn tĩnh điện hệ XF-50, kết cấu khung 65x100mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.600.000								
377	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhôm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.390.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
378	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.300.000								
379	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-65, kết cấu khung 65x77mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.150.000								
380	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 50x120mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	3.100.000								
381	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 50x110mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.950.000								
382	Cửa khung nhựa/nhôm	Mặt dựng nhôm Tân Mỹ xi mạ Anode hệ XF-50, kết cấu khung 65x100mm	m2		Độ dày khuôn 2,5 mm. Kính đơn cường lực dày 10mm	Công ty TNHH Trí Dũng Windows	Nhóm thanh: Việt Nam Phụ kiện: Trung Quốc/ Việt Nam		Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giá tại nơi bán	2.800.000								
383	Đá xây dựng	Đá 1x2 (Dmax 1,9 SXBTNN)	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			209.000						
384	Đá xây dựng	Đá 1x2 (Dmax 2,5 SXBTNN)	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			200.000						
385	Đá xây dựng	Đá 0x0,5 (SXBTNN)	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			119.000						
386	Đá xây dựng	Đá 0,5x1 (SXBTNN)	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			137.000						
387	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			159.000						
388	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			155.000						
389	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			146.000						
390	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			136.000						
391	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			127.000						

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
392	Đá xây dựng	Đá 2,5x5 (dùng cho công trình đường sắt)	m3			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			220.000						
393	Đá xây dựng	Bột khoáng	tấn			Công ty CPSXVL & XDCT 405	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			330.000						
394	Đá xây dựng	Đá 0,5x1 (SXBTN)	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			136.000						
395	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			209.000						
396	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			155.000						
397	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			141.000						
398	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			123.000						
399	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty CP Đầu tư Phát triển Cosevco	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Bạc, xã Sơn Thủy			114.000						
400	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			164.000						
401	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			145.000						
402	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			136.000						
403	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			136.000						
404	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			127.000						
405	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Bình Phước	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Km27+500 QL9B, xã Ngân Thủy			109.000						
406	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Khai thác đá CNI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Ảng Sơn				182.000					
407	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Khai thác đá CNI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Ảng Sơn				141.000					
408	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Khai thác đá CNI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Ảng Sơn				132.000					
409	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Khai thác đá CNI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Ảng Sơn				127.000					
410	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Tổng công ty Thế Thịnh	Việt Nam		41	Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Dây, xã Trường Xuân				165.000					

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
411	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Tổng công ty Thế Thịnh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Dây, xã Trường Xuân					140.000				
412	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Tổng công ty Thế Thịnh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Dây, xã Trường Xuân					135.000				
413	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Tổng công ty Thế Thịnh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Dây, xã Trường Xuân					110.000				
414	Đá xây dựng	Đá 2,5x5 (dùng cho công trình đường sắt)	m3			Công ty TNHH Tổng công ty Thế Thịnh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Dây, xã Trường Xuân					220.000				
415	Đá xây dựng	Đá 0x0,5	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					82.000				
416	Đá xây dựng	Đá 0,5x1	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					105.000				
417	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					173.000				
418	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					132.000				
419	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					132.000				
420	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					132.000				
421	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					114.000				
422	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Vận tải và TM Hòa Phát	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Trường Xuân					109.000				
423	Đá xây dựng	Đá 0,5x1	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					130.000				
424	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					180.000				
425	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					160.000				
426	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					150.000				

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
427	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					120.000				
428	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					125.000				
429	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Thực Linh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Con Rào Trù, xã Trường Xuân					110.000				
430	Đá xây dựng	Đá 0x0,5 (SXBTTN)	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		130.000							
431	Đá xây dựng	Đá 0,5x1 (SXBTTN)	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		170.000							
432	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		190.000							
433	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		170.000							
434	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		170.000							
435	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		170.000							
436	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		150.000							
437	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Một thành viên Trảng An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Khe Ngang, xã Phúc Trạch		100.000							
438	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					200.000				
439	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					190.000				
440	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					180.000				
441	Đá xây dựng	Đá hộc	m4			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					190.000				
442	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					160.000				
443	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Trường An	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Khe Cuối, xã Quảng Đông					120.000				

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
444	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							185.000		
445	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							165.000		
446	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							159.000		
447	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							150.000		
448	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							130.000		
449	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty CP TNHH XDTH Thanh Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Thanh Thủy, xã Tiến Hóa							110.000		
450	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			HTX SX VLXD Thuận Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Hung Ba Tâm, xã Thuận Hóa							165.000		
451	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			HTX SX VLXD Thuận Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Hung Ba Tâm, xã Thuận Hóa							140.000		
452	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			HTX SX VLXD Thuận Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Hung Ba Tâm, xã Thuận Hóa							135.000		
453	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX SX VLXD Thuận Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Hung Ba Tâm, xã Thuận Hóa							110.000		
454	Đá xây dựng	Đá 2,5x5 (dùng cho công trình đường sắt)	m3			HTX SX VLXD Thuận Tiến	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Tại Lèn Hung Ba Tâm, xã Thuận Hóa							220.000		
455	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH XD&TM Đại Thạch	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mỏ đá Lèn Thống Lĩnh, xã Hương Hóa							200.000		
456	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH XD&TM Đại Thạch	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mỏ đá Lèn Thống Lĩnh, xã Hương Hóa							150.000		
457	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH XD&TM Đại Thạch	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mỏ đá Lèn Thống Lĩnh, xã Hương Hóa							141.000		
458	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH XD&TM Đại Thạch	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mỏ đá Lèn Thống Lĩnh, xã Hương Hóa							141.000		

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
459	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH XD&TM Đại Thạch	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							95.000		
460	Đá xây dựng	Đá 0,5x1	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							132.000		
461	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							200.000		
462	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							150.000		
463	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							141.000		
464	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							141.000		
465	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH XD&TMTH Đức Trường	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Thông Lĩnh, xã Hương Hóa							95.000		
466	Đá xây dựng	Đá 1x2 (Dmax 1,9 SXBTNN)	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							200.000		
467	Đá xây dựng	Đá 1x2 (Dmax 2,5 SXBTNN)	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							190.000		
468	Đá xây dựng	Đá 0x0,5 (SXBTNN)	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							130.000		
469	Đá xây dựng	Đá 0,5x1 (SXBTNN)	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							150.000		
470	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							160.000		
471	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							150.000		
472	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							130.000		
473	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							140.000		

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
474	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty CP khai khoáng AMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Lèn Cụt Tai, xã Đức Hóa							120.000		
475	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				180.000					
476	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				169.000					
477	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				145.000					
478	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				100.000					
479	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				110.000					
480	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Khai thác VL Thành Công Danh	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô đá Ngâm Rinh, xã Trung Hóa				95.000					
481	Đá xây dựng	Đá 0,5x1	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				173.000					
482	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				218.000					
483	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				200.000					
484	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				173.000					
485	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				173.000					
486	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				164.000					
487	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3			Công ty TNHH Xây dựng-Vật liệu Liên Hương	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Cà Xái, xã Hóa Tiến				136.000					
488	Đá xây dựng	Đá 0,5x1				Công ty TNHH Liều Lự SĐT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				188.000					
489	Đá xây dựng	Đá 1x2	m3			Công ty TNHH Liều Lự SĐT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				209.000					
490	Đá xây dựng	Đá 2x4	m3			Công ty TNHH Liều Lự SĐT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				188.000					

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
491	Đá xây dựng	Đá 4x6	m3			Công ty TNHH Liễu Lưu SDT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				173.000					
492	Đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Liễu Lưu SDT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				167.000					
493	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1				Công ty TNHH Liễu Lưu SDT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				173.000					
494	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2				Công ty TNHH Liễu Lưu SDT: 0986705911	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Mô Lèn Hung, xã Yên Hóa				120.000					
495	Đá tự nhiên	Đá Granit tự nhiên màu đen kim sa	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.250.000								
496	Đá tự nhiên	Đá Granit Bình Định màu đen	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	670.000								
497	Đá tự nhiên	Đá Granit xanh đen Bình Định (chấm trắng)	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	650.000								
498	Đá tự nhiên	Đá Granit màu xám chấm đen trắng	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	450.000								
499	Đá tự nhiên	Đá Granit Thanh Hóa màu đen	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	570.000								
500	Đá tự nhiên	Đá Granit Thanh Hóa màu xanh đen	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	630.000								
501	Đá tự nhiên	Đá Granit các màu khác	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	480.000								
502	Gạch ốp lát	Gạch ốp Ceramic men bóng	m2		250x400	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	156.000								
503	Gạch ốp lát	Gạch lát Ceramic men mờ	m2		300x300	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	177.000								
504	Gạch ốp lát	Gạch lát Porcelain men mờ	m2		300x300	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	210.000								
505	Gạch ốp lát	Gạch lát Ceramic men bóng	m2		400x400	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	158.000								
506	Gạch ốp lát	Gạch lát Porcelain men mờ	m2		400x400	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	196.000								
507	Gạch ốp lát	Gạch ốp/lát Porcelain men mờ	m2		300x600	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	200.000								
508	Gạch ốp lát	Gạch lát Porcelain men mờ	m2		600x600	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	220.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
509	Gạch ốp lát	Gạch lát Porcelain mài bóng	m2		600x600	Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	220.000								
510	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Thăng Cường	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	155.000								
511	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Thăng Cường	m2		800x800	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	185.000								
512	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Việt Ý	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	160.000								
513	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Việt Ý	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	165.000								
514	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Việt Ý	m2		800x800	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	176.000								
515	Gạch ốp lát	Gạch Ceramic Á mỹ	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	125.000								
516	Gạch ốp lát	Gạch Semi Porcelain Viglacera	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	145.000								
517	Gạch ốp lát	Gạch men Granite Viglacera	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	195.000								
518	Gạch ốp lát	Gạch men Granite Viglacera	m2		800x800	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	240.000								
519	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Hoàn Mỹ	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	175.000								
520	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Hoàn Mỹ	m2		800x800	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	205.000								
521	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Á Mỹ	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	165.000								
522	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Á Mỹ	m2		600x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	185.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
523	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Á Mỹ	m2		800x800	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	230.000								
524	Gạch ốp lát	Gạch Ceramic ốp tường Hoàn Mỹ	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.000								
525	Gạch ốp lát	Gạch Ceramic ốp tường Long Hầu	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.000								
526	Gạch ốp lát	Gạch Porcelain Viglacera	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	155.000								
527	Gạch ốp lát	Gạch Ceramic ốp tường Viglacera	m2		300x600	Công Ty TNHH TMDV Hải Phương SĐT: 0913543138 hoặc 086843990	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	106.000								
528	Gạch ốp lát	Gạch Granito giả đá 02 lớp dày 30mm	m2		500x300	Công ty TNHH XDTH Quang Lập	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Phú Trích, xã Quảng Lộc									120.000
529	Gạch ốp lát	Gạch Granitô màu đỏ	m2		300x300		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	70.000								
530	Gạch ốp lát	Gạch Granitô màu ghi	m2		300x300		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	68.200								
531	Gạch ốp lát	Gạch Granitô màu đỏ	m2		400x400		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	72.700								
532	Gạch ốp lát	Gạch Granitô màu ghi	m2		400x400		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	70.000								
533	Gạch ốp lát	Gạch lát Terrazzo	m2		400x400x30	Công ty CP Khoáng Sản Thuận Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán: CCN Bắc Nghĩa								70.000	
534	Gạch ốp lát	Gạch lát Terrazzo	m2		300x300x30	Công ty CP Khoáng Sản Thuận Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán: CCN Bắc Nghĩa								70.000	
535	Gạch ốp lát	Gạch lát Terrazzo	m2		400x400x30	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	67.000								
536	Gạch ốp lát	Gạch lát Terrazzo	m2		300x300x30	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	65.000								
537	Gạch ốp lát	Gạch lát Granitô	m2		400x400x30	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	67.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
538	Gạch ốp lát	Gạch lát Granitô	m2		300x300x30	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	65.000								
539	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		220x100x60	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Ấng Sơn					1.400				
540	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		220x105x65	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Ấng Sơn					1.200				
541	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		220x145x100	Công ty TNHH MTV SXVL Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Thôn Ấng Sơn					2.300				
542	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		210x105x65	Công ty CP Khoáng Sản Thuận Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: CCN Bắc Nghĩa								1.550	
543	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		210x105x65	Công ty CP Khoáng Sản Thuận Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: CCN Bắc Nghĩa								1.400	
544	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		220x145x100	Công ty CP Khoáng Sản Thuận Sơn	Việt Nam			Giá tại nơi bán: CCN Bắc Nghĩa								2.450	
545	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		220x105x65	Công ty TNHH TMDT SOMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Cụm CN Thuận Đức								1.550	
546	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		220x105x65	Công ty TNHH TMDT SOMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Cụm CN Thuận Đức								1.350	
547	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		220x150x105	Công ty TNHH TMDT SOMI	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Cụm CN Thuận Đức								2.450	
548	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		220x105x65	Công ty TNHH XD Trường Thành	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Lý Trạch		1.550							
549	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		220x105x65	Công ty TNHH XD Trường Thành	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Lý Trạch		1.350							
550	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		220x150x105	Công ty TNHH XD Trường Thành	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Lý Trạch		2.450							
551	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		210x100x60	Công ty TNHH Phát Lợi	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Quảng Phú						1.400			
552	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		210x100x60	Công ty TNHH Phát Lợi	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Quảng Phú						1.200			
553	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		200x145x100	Công ty TNHH Phát Lợi	Việt Nam			Giá tại nơi bán: Xã Quảng Phú						2.250			
554	Gạch xây	Gạch đặc không nung	viên		210x100x60		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.650								
555	Gạch xây	Gạch 2 lỗ không nung	viên		210x100x60		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.450								
556	Gạch xây	Gạch 6 lỗ không nung	viên		200x145x100		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.550								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
557	Gạch xây	Gạch tuynel đặc	viên		220x105x65		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.700								
558	Gạch xây	Gạch tuynel 2 lỗ	viên		220x105x65		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.600								
559	Gạch xây	Gạch tuynel 6 lỗ	viên		220x150x105		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.600								
560	Gỗ xây dựng	Ván khuôn phủ phim	m2		Kích thước 1,2x2,4m dày 15mm		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	140.000								
561	Gỗ xây dựng	Ván khuôn phủ phim	m2		Kích thước 1,2x2,4m dày 18mm		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	156.000								
562	Gỗ xây dựng	Ván khuôn MDF	m2		Kích thước MDF 1,2x2,4m dày 15mm		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	167.000								
563	Gỗ xây dựng	Ván khuôn MDF	m2		Kích thước MDF 1,2x2,4m dày 18mm		Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	190.000								
564	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	14.500								
565	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	11.300								
566	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CSS1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	12.500								
567	Nhựa đường	Nhũ tương gốc Axit 60% xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	11.800								
568	Nhựa đường	Nhựa đường polime PMB1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	18.800								
569	Nhựa đường	Nhựa đường polime PMB3 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	19.200								
570	Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC70 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	19.500								
571	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	16.800								
572	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	13.800								
573	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CSS1 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	15.000								
574	Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC70 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Cửa Lò, Nghệ An	22.000								
575	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	14.400								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
576	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	11.000								
577	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CSS1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	12.200								
578	Nhựa đường	Nhũ tương gốc Axit 60% xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	11.500								
579	Nhựa đường	Nhựa đường polime PMB1 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	18.500								
580	Nhựa đường	Nhựa đường polime PMB3 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	18.900								
581	Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC70 xá	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	19.100								
582	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	16.500								
583	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CRS1 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	13.500								
584	Nhựa đường	Nhựa đường nhũ tương CSS1 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	14.700								
585	Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC70 phuy	kg			Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Việt Nam			Giá tại Thọ Quang, TP. Đà Nẵng	21.600								
586	Nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 6.7	tấn				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.760.000								
587	Nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 9.5	tấn				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.760.000								
588	Nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 19 (Bê tông nhựa rỗng Carbon)	tấn				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.940.000								
589	Sơn	Keo ốp lát trong nhà màu xám CIMAX CM02	kg		Đóng bao 25kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.778								
590	Sơn	Keo ốp lát trong nhà màu trắng CIMAX CM03	kg		Đóng bao 25kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.463								
591	Sơn	Keo ốp lát ngoài nhà màu xám CIMAX CM03	kg		Đóng bao 25kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.481								
592	Sơn	Keo ốp lát ngoài nhà màu trắng CIMAX CM04	kg		Đóng bao 25kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.556								
593	Sơn	Keo chít mạch cao cấp màu trắng PERFECT ASIA CMM-00	kg		Đóng túi 1kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	25.093								
594	Sơn	Keo chít mạch cao cấp màu nhạt PERFECT ASIA CMM-00	kg		Đóng túi 1kg	Công ty CP ĐT Ngôi sao Châu Á	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.593								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
595	Sơn	Sơn dẻo nhiệt phản quang SAPEX màu trắng hoặc vàng (hàm lượng hạt phản quang >30%)	kg		Bao 25kg	Công ty Cổ phần SACON GROUP	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.550								
596	Sơn	Sơn dẻo nhiệt phản quang ECON màu trắng hoặc vàng (hàm lượng hạt phản quang >20%)	kg		Bao 25kg	Công ty Cổ phần SACON GROUP	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.700								
597	Sơn	Sơn lót SAPEX FRIMER 120#	kg		Thùng 16kg	Công ty Cổ phần SACON GROUP	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	59.500								
598	Sơn	Hạt thủy tinh phản quang	kg		Bao 25kg	Công ty Cổ phần SACON GROUP	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.500								
599	Sơn	Sơn nội thất cao cấp - che phủ hiệu quả Pasco-Dream	23,6kg		Đóng thùng 23,6kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	920.000								
600	Sơn	Sơn nội thất cao cấp - chà rửa tối ưu Pasco-Rich	22,7kg		Đóng thùng 22,7kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.858.000								
601	Sơn	Sơn ngoại thất cao cấp - che phủ hiệu quả Pasco-Eros	21,9kg		Đóng thùng 21,9kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.829.000								
602	Sơn	Sơn ngoại thất cao cấp - bóng mờ Pasco-Prevent	19,8kg		Đóng thùng 19,8kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.358.000								
603	Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất cao cấp Pasco-06	21,1kg		Đóng thùng 21,1kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.010.000								
604	Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp Pasco-09	20,7kg		Đóng thùng 20,7kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.800.000								
605	Sơn	Sơn chống thấm đa năng cao cấp Pasco-OneX	20kg		Đóng thùng 20kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.700.000								
606	Sơn	Bột bả cao cấp trong nhà Pasco	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	290.000								
607	Sơn	Bột bả cao cấp ngoài nhà Pasco	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Sơn Pasco Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	404.000								
608	Sơn	Bột bả NISHU cao cấp nội thất & ngoại thất	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	673.000								
609	Sơn	Bột bả NISHU PLAT nội thất & ngoại thất	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	482.000								
610	Sơn	Sơn nội thất NISHU LAPIS	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.124.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
611	Sơn	Sơn nội thất NISHU S-JASPER	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400.000								
612	Sơn	Sơn nội thất NISHU GRAN siêu trắng	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.496.000								
613	Sơn	Sơn ngoại thất NISHU LAPIS	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.942.000								
614	Sơn	Sơn ngoại thất NISHU AGAT	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.982.000								
615	Sơn	Sơn lót chống kiềm NISHU SEALER nội thất	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.296.000								
616	Sơn	Sơn lót chống kiềm NISHU CRYGIN nội thất	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.195.000								
617	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất NISHU P-SEALER	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thành Ngọc Toàn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.660.000								
618	Sơn	Sơn phủ nội thất mịn PIZARO	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	864.000								
619	Sơn	Sơn phủ nội thất mịn cao cấp PLUS MATT	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.318.000								
620	Sơn	Sơn nội thất siêu trắng SUPERWHITE	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.455.000								
621	Sơn	Sơn phủ ngoại thất cao cấp PIZARO	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.000.000								
622	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất cao cấp PRIMER PIZARO	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.773.000								
623	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất cao cấp SEALER PIZARO	18 lít			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.545.000								
624	Sơn	Bột bả trong nhà và ngoài trời PIZARO	40kg			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	355.000								
625	Sơn	Bột bả chống thấm PIZARO	40kg			Công ty TNHH Skyline Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	409.000								
626	Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất đặc biệt Nano	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.932.000								
627	Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp Nano	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.718.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
628	Sơn	Sơn nội thất thông dụng	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	891.000								
629	Sơn	Sơn mờ mịn nội thất cao cấp	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.432.000								
630	Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.291.000								
631	Sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng cao cấp	18lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.245.000								
632	Sơn	Bột bả nội thất cao cấp	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	341.000								
633	Sơn	Bột bả ngoại thất cao cấp	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Sơn JoSan Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	398.000								
634	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất	21kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.162.000								
635	Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp	24kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.375.000								
636	Sơn	Sơn mịn nội thất	24kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	725.000								
637	Sơn	Sơn lau chùi hiệu quả	24kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.970.000								
638	Sơn	Sơn siêu trắng phủ trần	24kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.648.000								
639	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất	21kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.886.000								
640	Sơn	Sơn mịn ngoại cao cấp	24kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.998.000								
641	Sơn	Bột bả nội thất	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	431.000								
642	Sơn	Bột bả ngoại thất	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH TH Phú Xuân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	485.000								
643	Sơn	Sơn nero nội thất N8	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.097.000								
644	Sơn	Sơn nội thất Nero siêu trắng superwhite	15lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.316.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
645	Sơn	Sơn Nero Plus nội thất	15lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.032.000								
646	Sơn	Sơn nero ngoại thất N9	15lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.395.000								
647	Sơn	Sơn nero plus ngoại thất	15lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.616.000								
648	Sơn	Sơn lót chống kiềm nero sealer nội thất	17lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.680.000								
649	Sơn	Sơn lót chống kiềm nero modena sealer	15lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.265.000								
650	Sơn	Sơn chống thấm sàn nero 11A plus	20kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.982.000								
651	Sơn	Bột bả nero nội thất N8	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	490.000								
652	Sơn	Bột bả nero ngoại thất N9	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Trường Thanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	550.000								
653	Sơn	Bột trét tường nội thất cao cấp MYKOLOR	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	380.000								
654	Sơn	Bột trét tường nội & ngoại thất cao cấp MYKOLOR	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	480.000								
655	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất MYKOLOR	18lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.180.000								
656	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất MYKOLOR	18lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.680.000								
657	Sơn	Sơn nước nội thất mờ sang trọng MYKOLOR	18lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.380.000								
658	Sơn	Sơn nước ngoại thất mịn màng quý phái	18lít			Nhà cung cấp: Công ty TNHH Xây dựng Q1	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.780.000								
659	Sơn	Bột trét nội thất cao cấp OEXPO	40kg			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	230.000								
660	Sơn	Bột trét nội và ngoại thất cao cấp OEXPO XIX	40kg			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	280.000								
661	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	920.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
662	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.580.000								
663	Sơn	Sơn nội thất mờ cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	800.000								
664	Sơn	Sơn nội thất bóng nhẹ cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.540.000								
665	Sơn	Sơn ngoại thất bóng nhẹ cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.560.000								
666	Sơn	Sơn nước ngoại thất bóng cao cấp OEXPO XIX	18lít			CÔNG TY 4 ORANGES	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.320.000								
667	Sơn	Sơn lót kiềm nội thất SPEC EKO PRIMER FOR INTERIOR	18lít			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.232.000								
668	Sơn	Sơn lót kiềm ngoại thất SPEC EKO PRIMER FOR EXTERIOR	18lít			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.108.000								
669	Sơn	Bột bả SPEC FILLER INT nội thất	40kg			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	412.000								
670	Sơn	Bột bả SPEC FILLER INT & EXT nội và ngoại thất	40kg			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	495.000								
671	Sơn	Sơn SPEC EKO nội thất láng mịn	18lít			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.285.000								
672	Sơn	Sơn SPEC EKO nội thất lau chùi vượt trội	18lít			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.644.000								
673	Sơn	Sơn SPEC EKO ngoại thất bảo vệ hoàn hảo	18lít			Nhà phân phối: Công ty TNHH TVTK Hoàng Quân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.218.000								
674	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất	18lít	TCVN 8652:2020		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.675.000								
675	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất cao cấp	18lít	TCVN 8652:2020		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.789.000								
676	Sơn	Sơn nội thất cao cấp dễ lau chùi	18lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.252.000								
677	Sơn	Sơn nước siêu trắng nội thất cao cấp	18lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.962.000								
678	Sơn	Sơn nước nội thất 3 IN 1	18lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.015.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
679	Sơn	Sơn nước ngoại thất	18lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.909.000								
680	Sơn	Bột bả nội thất và ngoại thất cao cấp	40kg	TCVN 7239:2014		Công ty CP Sơn Jymec Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	462.000								
681	Sơn	Sơn lót nội ngoại thất kháng kiềm JOTASHE HM202	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.254.000								
682	Sơn	Sơn nội thất JOTASHE HM306	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.257.000								
683	Sơn	Sơn ngoại thất JOTASHE HM307	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.964.000								
684	Sơn	Sơn lót nội thất kháng kiềm, kháng muối cao cấp HM204	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.746.000								
685	Sơn	Sơn lót ngoại thất kháng kiềm, kháng muối cao cấp HM201	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.896.000								
686	Sơn	Sơn nội thất siêu trắng trần HM302	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.289.000								
687	Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp Nano Ceramic HM308	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.289.000								
688	Sơn	Sơn mịn nội thất lai chùi hiệu quả HM310	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.792.000								
689	Sơn	Sơn ngoại thất cao cấp HM301	18 lít	QCVN 16:2019/BXD	Đóng thùng 18 lít	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.609.000								
690	Sơn	Bột bả nội thất cao cấp	40 kg	TCVN 7239:2014	Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	464.000								
691	Sơn	Bột bả ngoại thất cao cấp	40 kg	TCVN 7239:2015	Đóng bao 40kg	Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng SB	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	524.000								
692	Sơn	Sơn nước ngoại thất MAXILITE TOUGH bề mặt bóng mờ -28CB	15lit			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.020.000								
693	Sơn	Sơn nước nội thất MAXILITE TOTAL bề mặt bóng mờ -30CB	15lit			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.490.000								
694	Sơn	Sơn nước nội thất MAXILITE che phủ hiệu quả MK14	15lit			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	915.000								
695	Sơn	Sơn lót ngoại thất MAXILITE 48C	18lit			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.260.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
696	Sơn	Sơn lót nội thất MAXILITE ME4	18lit			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.410.000								
697	Sơn	Bột trét tường trong nhà MAXILITE - A502 - 29132	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	400.000								
698	Sơn	Bột trét tườngnội và ngoại thất MAXILITE A502 - 29137	40kg			Nhà cung cấp: Công ty TNHH XDTH Gia Nguyễn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	360.000								
699	Sơn	Bột trét nội và ngoại thất cao cấp SONBOSS HIPOZ INTERIOR & EXTERIOR SKIMCOAT	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	278.000								
700	Sơn	Bột trét nội thất cao cấp SONBOSS HIPOZ INTERIOR SKIMCOAT	40kg		Đóng bao 40kg	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	231.000								
701	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất cao cấp SONBOSS HIPOZ INTERIOR ALKALI SEALER	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	922.000								
702	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoại thất cao cấp SONBOSS HIPOZ EXTERIOR ALKALI SEALER	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.581.000								
703	Sơn	Sơn nội thất bóng nhẹ cao cấp SONBOSS HIPOZ INTERIOR SELFWASH	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.561.000								
704	Sơn	Sơn nội thất mờ cao cấp SONBOSS HIPOZ INTERIOR MATT	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	803.000								
705	Sơn	Sơn ngoại thất bóng cao cấp SONBOSS HIPOZ EXTERIOR SILKOT	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.330.000								
706	Sơn	Sơn ngoại thất bóng nhẹ cao cấp SONBOSS HIPOZ EXTERIOR SHEENKOT	18lit		Đóng thùng 18lít	Công ty 4 ORANGES CO., LTD	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.561.000								
707	Sơn	Bột bả nội thất cao cấp	kg		Đóng bao 40kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.044								
708	Sơn	Bột bả ngoại thất cao cấp	kg		Đóng bao 40kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.425								
709	Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất cao cấp	kg		Đóng thùng 22,2kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	77.389								
710	Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp	kg		Đóng thùng 19kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	122.500								
711	Sơn	Sơn nội thất siêu mịn	kg		Đóng thùng 23,76kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	34.222								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
712	Sơn	Sơn nội thất lau chùi hiệu quả	kg		Đóng thùng 23,76kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	80.344								
713	Sơn	Sơn bóng nội thất cao cấp 5in1	kg		Đóng thùng 18,72kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	133.389								
714	Sơn	Sơn ngoại thất siêu mịn	kg		Đóng thùng 21,2kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	77.000								
715	Sơn	Sơn bóng ngoại thất cao cấp 6in1	kg		Đóng thùng 18kg	Công ty CP Tập đoàn BKO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	147.778								
716	Sơn	Bột trét tường ngoại thất E700	kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.394								
717	Sơn	Bột trét tường nội thất A500	kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.031								
718	Sơn	Sơn lót ngoại thất E700	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	128.485								
719	Sơn	Sơn lót ngoại thất E500	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	97.424								
720	Sơn	Sơn lót nội thất A500	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	89.242								
721	Sơn	Sơn ngoại thất E700 mờ	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	152.273								
722	Sơn	Sơn ngoại thất E500 mờ	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.068								
723	Sơn	Sơn nội thất lau chùi CLEANABLE	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	83.586								
724	Sơn	Sơn nội thất A500	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH AKZO BOBEL Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	64.495								
725	Sơn	Bột trét cao cấp ngoại thất	kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.600								
726	Sơn	Bột trét cao cấp nội thất	kg		Đóng bao 40kg	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.700								
727	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội và ngoại thất Essence	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	87.000								
728	Sơn	Sơn lót ngoại thất - Jotashield Primer	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	122.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
729	Sơn	Sơn phủ ngoại thất Toughshield	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.000								
730	Sơn	Sơn phủ ngoại thất Toughshield Max	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	150.000								
731	Sơn	Sơn dễ lau chùi nội và ngoại thất	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	90.000								
732	Sơn	Sơn che phủ tối đa mờ hoặc bóng	lít		Đóng thùng 18lít	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	122.000								
733	Sơn	Bột trét tường cao cấp nội thất VILAZA- Professional Putty .INT	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	271.000								
734	Sơn	Bột trét tường cao cấp ngoại thất VILAZA- Professional Putty .EXT	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	335.000								
735	Sơn	VILAZA - PRIMER. INT Sơn lót kháng kiềm nội thất.	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.029.000								
736	Sơn	VILAZA - PRIMER. EXT Sơn lót kháng kiềm ngoại thất.	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.761.000								
737	Sơn	Sơn Nội Thất Cao Cấp VANET - 5IN1	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	831.000								
738	Sơn	Sơn mịn nội thất VILAZA - IN FAMI	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.344.000								
739	Sơn	Sơn Mịn Ngoại Thất VILAZA - GOLD. EXT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.972.000								
740	Sơn	Sơn Bóng Ngoại Thất VILAZA - SATIN. EXT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.682.000								
741	Sơn	Chống thấm Màu VILAZA - COLOR WATERPROOF	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.515.000								
742	Sơn	Bột trét tường nội thất cao cấp BEHR	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	316.000								
743	Sơn	Bột trét tường ngoại thất cao cấp BEHR - ALL IN ONE	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	388.000								
744	Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất BEHR - ALKALI PRIMER.INT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.400.000								
745	Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất BEHR - ALKALI PRIMER.EXT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.354.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
746	Sơn	Sơn siêu trắng trần BEHR - SUPER WHITE	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.821.000								
747	Sơn	Sơn trắng nội thất . BEHR - CLASSIC.INT	18lít	Độ phủ cao, bề mặt sơn láng mịn	Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	962.000								
748	Sơn	Sơn ngoại thất siêu mịn BEHR - CLASSIC. EXT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.436.000								
749	Sơn	Sơn ngoại thất cao cấp BEHR - NANO SUN & RAIN	18lít	Công nghệ Nano, Microsphere - cách nhiệt, màng sơn co giãn, phù hợp với điều kiện thời tiết khắc nghiệt.	Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.663.000								
750	Sơn	Sơn chống thấm màu BEHR	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.390.000								
751	Sơn	Bột trét tường Cao Cấp Nội Thất BEWIN - POWER PUTTY INTERIOR	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	325.000								
752	Sơn	Bột trét tường Ngoại Thất 2IN1 BEWIN - ALL FILLER INT& EXT	40kg		Đóng bao 40kg	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	374.000								
753	Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất BEWIN - Ferhler ALKALI PRIMER.INT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.499.000								
754	Sơn	Sơn lót siêu kháng kiềm ngoại thất BEWIN - Ferhler ALKALI PRIMER. EXT	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.489.000								
755	Sơn	Sơn nội thất láng mịn BEWIN - Ferhler SMART SILK	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.761.000								
756	Sơn	Sơn siêu trắng trần BEWIN - Ferhler CEILING WHITE	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.787.000								
757	Sơn	Sơn nội thất lau chùi hiệu quả BEWIN - Ferhler EASY CLEAN MAX	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.476.000								
758	Sơn	Sơn ngoại thất Siêu Láng Mịn BEWIN - Ferhler SILK SEASONS	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.449.000								
759	Sơn	Sơn ngoại thất Bóng Công nghệ NANO BEWIN - Ferhler NANO GLOSS EFFECTS	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.323.000								
760	Sơn	Sơn chống thấm đa năng thế hệ mới BEWIN - Ferhler WATER PROOF	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.913.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
761	Sơn	Sơn chống thấm màu BEWIN - Fehler WALLER WATER PROOF	18lít		Đóng thùng 18lít	CN Công ty CP Bewin&Coating Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.554.000								
762	Sơn	Sơn nội thất No1	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	746.000								
763	Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp No2	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.118.000								
764	Sơn	Sơn siêu mịn nội thất cao cấp No3	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.474.000								
765	Sơn	Sơn mịn siêu phủ nội thất cao cấp No-SP	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.260.000								
766	Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp Ng1	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.286.000								
767	Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp-New Ng1-new	24kg		Đóng thùng 24kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.157.000								
768	Sơn	Sơn bóng mờ ngoại thất cao cấp Ng2	20kg		Đóng thùng 20kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.523.000								
769	Sơn	Sơn lót chống kiềm nội thất Ki1	21kg		Đóng thùng 21kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.991.000								
770	Sơn	Sơn lót chống kiềm 2 in1 Ki2	21kg		Đóng thùng 21kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.193.000								
771	Sơn	Sơn lót chống kiềm ngoài trời đặc biệt Nano Ki3	21kg		Đóng thùng 21kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.064.000								
772	Sơn	Bột bả nội thất cao cấp Bno	40kg		Đóng thùng 40kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	300.000								
773	Sơn	Bột bả ngoại thất cao cấp Bng	40kg		Đóng thùng 40kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	368.000								
774	Sơn	Bột bả nội ngoại thất cao cấp 2 in 1 BCC	40kg		Đóng thùng 40kg	Công ty CP Suzumax	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	395.000								
775	Thép xây dựng	Thép cuộn D6, D8	kg		CB240T	Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.700								
776	Thép xây dựng	Thép cuộn D8	kg		CB300V	Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.750								
777	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	kg		CB300V/SD295A/Gr40	Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.100								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
778	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12,D13	kg		CB300V/ SD295A/Gr40	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.850								
779	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D14÷D25	kg		CB300V/ SD295A/Gr40	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.800								
780	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10	kg		CB400V/ CB500V/Gr60	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.550								
781	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12,D13	kg		CB400V/ CB500V/Gr60	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.250								
782	Thép xây dựng	Thép thanh vằn D14÷D32	kg		CB400V/ CB500V/Gr60	Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.150								
783	Thép xây dựng	Thép cuộn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651:2018	Ø6, Ø8 CB240 CB300-T	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.750								
784	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø10 GR40	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.100								
785	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø16 GR40	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.850								
786	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø12, Ø14, Ø18, Ø20 CB300-V	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	13.850								
787	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø10 CB400-V CB500-V	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.550								
788	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS Việt Mỹ	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø12 - Ø32 CB400-V CB500-V	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.350								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
789	Thép xây dựng	Thép thanh vằn VAS	kg	TCVN 1651 – 2:2018, JIS G3112 – 2010, ASTM A615/A615M-08a	Ø36 - Ø40 CB400-V CB500-V	Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	14.550								
790	Thép xây dựng	Thép dập hộp, U xà gồ (mạ kẽm)	kg				Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	19.030								
791	Thép xây dựng	Thép hình, Thép tấm	kg				Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	17.090								
792	Thép xây dựng	Dây thép buộc	kg				Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	17.280								
793	Thép xây dựng	Đinh	kg				Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	17.280								
794	Thép xây dựng	Que hàn	kg				Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	17.280								
795	Thép xây dựng	Ống thép mạ kẽm dày ≥0,6mm và <1,0mm	kg		Thép hộp kích thước 14x14, 16x16, 13x26, 20x20, 25x25mm. Thép tròn đường kính 21, 27, 34 mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.810								
796	Thép xây dựng	Ống thép mạ kẽm dày ≥1,0mm và <1,4mm	kg		Thép hộp kích thước 14x14, 16x16, 13x26, 20x20, 25x25mm. Thép tròn đường kính 21, 27, 34 mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.640								
797	Thép xây dựng	Ống thép mạ kẽm dày ≥0,6mm và <1,0mm	kg		Thép hộp kích thước 20x40, 25x50, 30x30, 30x60, 40x40, 40x80, 50x50, 50x100mm. Thép tròn đường kính 42, 49, 60, 76, 90, 114mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.450								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
798	Thép xây dựng	Ống thép mạ kẽm dày ≥1,0mm và <1,4mm	kg		Thép hộp kích thước 20x40, 25x50, 30x30, 30x60, 40x40, 40x80, 50x50, 50x100mm. Thép tròn đường kính 42, 49, 60, 76, 90, 114mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.270								
799	Thép xây dựng	Ống thép mạ kẽm dày ≥1,4mm và <2,0mm	kg		Thép hộp kích thước 20x40, 25x50, 30x30, 30x60, 40x40, 40x80, 50x50, 50x100mm. Thép tròn đường kính 42, 49, 60, 76, 90, 114mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.090								
800	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày 1,6mm	kg		Thép tròn đường kính ≤126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	24.010								
801	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày ≥1,9mm và <2,0mm	kg		Thép tròn đường kính ≤126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.010								
802	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày ≥2,0mm và <2,3mm	kg		Thép tròn đường kính ≤126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	22.190								
803	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày ≥2,3mm và <3,95mm	kg		Thép tròn đường kính ≤126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.920								
804	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày ≥3,95mm	kg		Thép tròn đường kính ≤126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.920								
805	Thép xây dựng	Ống thép nhúng nóng dày ≥3,95mm	kg		Thép tròn đường kính >126,8mm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	22.100								
806	Thép xây dựng	Ống thép đen dày 1,6mm	kg			Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.050								
807	Thép xây dựng	Ống thép đen dày ≥1,8mm và ≤2,0mm	kg			Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.050								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
808	Thép xây dựng	Ông thép đen dày >2,0mm	kg			Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.510								
809	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm đồng dạng Xtra C và tấm thạch cao tiêu chuẩn Knauf UltraLight 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	180.000								
810	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm đồng dạng Xtra C và tấm thạch cao chịu ẩm Knauf UltraMoist 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	195.000								
811	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm đồng dạng Pro C và tấm thạch cao tiêu chuẩn Knauf UltraLight 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	195.000								
812	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm đồng dạng Pro C và tấm thạch cao chịu ẩm Knauf UltraMoist 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	210.000								
813	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm xương cá Pro V và tấm thạch cao tiêu chuẩn Knauf UltraLight 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	225.000								
814	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần chìm xương cá Pro V và tấm thạch cao chịu ẩm Knauf UltraMoist 9.0mm	m2			Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	250.000								
815	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần nổi T3 và tấm thạch cao tiêu chuẩn trang trí sơn Diamond	m2		605x1210x9mm	Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	185.000								
816	Trần, vách thạch cao	Hệ khung trần nổi T3 và tấm thạch cao tiêu chuẩn trang trí phủ PVC Palazo	m2		605x1210x9mm	Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	195.000								
817	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp Viglacera	viên				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.500								
818	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp Đất Việt	viên				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.300								
819	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp Hạ Long	viên				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.500								
820	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói mũi hài Hạ Long	viên				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.500								
821	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói vảy cá Hạ Long	viên				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.800								
822	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh mạ màu dày 0,3mm	m2		Độ mạ AZ050, độ phủ sơn 17/05µm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	74.550								
823	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh mạ màu dày 0,35mm	m2		Độ mạ AZ050, độ phủ sơn 17/05µm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	83.180								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
824	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh mạ màu dày 0,4mm	m2		Độ mạ AZ050, độ phủ sơn 17/05µm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	93.180								
825	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh mạ màu dày 0,45mm	m2		Độ mạ AZ050, độ phủ sơn 17/05µm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	103.180								
826	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh mạ màu dày 0,5mm	m2		Độ mạ AZ050, độ phủ sơn 17/05µm	Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen - CN tỉnh Quảng Bình	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	113.180								
827	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sinh thái Onduline dày 3mm, 10 sóng, chiều cao sóng 38mm	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	200.000								
828	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sinh thái Onduline Tile 3D dày 3mm, 7 sóng + 6 khoảng trắng	m2				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	192.708								
829	Vật tư ngành điện	Dây điện đơn cứng bọc nhựa PVC Cadivi – 300/500 V (ruột đồng)	m	TCVN 6610-3	VC-0,50 (F 0,80)- 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.700								
830	Vật tư ngành điện	Dây điện đơn cứng bọc nhựa PVC Cadivi – 300/500 V (ruột đồng)	m	TCVN 6610-3	VC-1,00 (F1,13)- 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.470								
831	Vật tư ngành điện	Dây điện bọc nhựa PVC Cadivi - 0,6/1 kV (ruột đồng)	m	TC AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,5-(2x16/0,2)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.180								
832	Vật tư ngành điện	Dây điện bọc nhựa PVC Cadivi - 0,6/1 kV (ruột đồng)	m	TC AS/NZS 5000.1	VCmd-2x0,75-(2x24/0,2)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.310								
833	Vật tư ngành điện	Dây điện bọc nhựa PVC Cadivi - 0,6/1 kV (ruột đồng)	m	TC AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1-(2x32/0,2)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.390								
834	Vật tư ngành điện	Dây điện bọc nhựa PVC Cadivi - 0,6/1 kV (ruột đồng)	m	TC AS/NZS 5000.1	VCmd-2x1,5-(2x30/0,25)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.370								
835	Vật tư ngành điện	Dây điện bọc nhựa PVC Cadivi - 0,6/1 kV (ruột đồng)	m	TC AS/NZS 5000.1	VCmd-2x2,5-(2x50/0,25)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.680								
836	Vật tư ngành điện	Dây điện mềm bọc nhựa PVC Cadivi - 300/500V (ruột đồng)	m	TCVN 6610-5	VCmo-2x1-(2x32/0,2)-300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.780								
837	Vật tư ngành điện	Dây điện mềm bọc nhựa PVC Cadivi - 300/500V (ruột đồng)	m	TCVN 6610-5	VCmo-2x1,5-(2x30/0,25)-300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.180								
838	Vật tư ngành điện	Dây điện mềm bọc nhựa PVC Cadivi - 300/500V (ruột đồng)	m	TCVN 6610-5	VCmo-2x6-(2x7x12/0,30)-300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	55.250								
839	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-1,5 (7/0,52) -0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.960								
840	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-2,5 (7/0,67)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.340								
841	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-10 (7/1,35)-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	41.720								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
842	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-50-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	183.770								
843	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-240-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	923.380								
844	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1	CV-300-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.158.200								
845	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-1 (1x7/0,425) – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.580								
846	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-1,5 (1x7/0,52) – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.730								
847	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-6,0 (1x7/1,04) – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.810								
848	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-25 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	103.550								
849	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-50– 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	191.830								
850	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-95 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	374.630								
851	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (1 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-150 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	579.530								
852	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-2x1,5 (2x7/0,52)– 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.750								
853	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-2x4 (2x7/0,85)– 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	47.100								
854	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-2x10 (2x7/1,35)– 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.050								
855	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-3x1,5 (3x7/0,52) – 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.700								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))										
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn	
856	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-3x2,5 (3x7/0,67) – 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	43.360									
857	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-3x6 (3x7/1,04) – 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	88.650									
858	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-4x1,5 (4x7/0,52) – 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	36.510									
859	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi – 300/500 V (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 6610-4	CVV-4x2,5 (4x7/0,67) – 300/500 V	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	55.200									
860	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-2x16 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	159.590									
861	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-2x25 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	231.390									
862	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x16 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	225.430									
863	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x50 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	595.160									
864	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x95 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.156.730									
865	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-4x16 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	289.350									
866	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-4x25 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	428.970									
867	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (4 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-4x50 – 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	800.270									
868	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x16+1x10 - 0,6/1kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	272.030									
869	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x25+1x16 - 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	392.580									

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
870	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1 kV (3 lõi pha + 1 lõi đất, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC)	m	TCVN 5935-1	CVV-3x50+1x25 - 0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	697.850								
871	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần xoắn Cadivi (TCVN)	m	TCVN - 5064	C-10	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	37.840								
872	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần xoắn Cadivi (TCVN)	m	TCVN - 5064	C-50	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	188.690								
873	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột nhôm, cách điện PVC)	m	AS/NZS 5000.1	AV-16-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.870								
874	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột nhôm, cách điện PVC)	m	AS/NZS 5000.1	AV-35-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.260								
875	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột nhôm, cách điện PVC)	m	AS/NZS 5000.1	AV-120-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	50.740								
876	Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế Cadivi - 0,6/1kV (ruột nhôm, cách điện PVC)	m	AS/NZS 5000.1	AV-500-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	201.670								
877	Vật tư ngành điện	Dây nhôm lõi thép Cadivi	m	TCVN 5064	ACSR-50/8 (6/3,2+1/3,2)	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.000								
878	Vật tư ngành điện	Dây nhôm lõi thép Cadivi	m	TCVN 5064	ACSR-95/16 (6/4,5+1/4,5)	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	38.760								
879	Vật tư ngành điện	Dây nhôm lõi thép Cadivi	m	TCVN 5064	ACSR-240/32 (24/3,6+7/2,4)	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	96.500								
880	Vật tư ngành điện	Cáp vận xoắn hạ thế Cadivi -0,6/1 kV (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)	m	TCVN 6447/AS 3560	LV-ABC-2x50-0,6/1 kV	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	45.610								
881	Vật tư ngành điện	Ổng luồn dây điện Cadivi	m	BSEN 61386-21; BS4607; TCVN 7417-21	Ổng luồn tròn F16 dài 2,9m	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.170								
882	Vật tư ngành điện	Ổng luồn dây điện Cadivi	m	BSEN 61386-21; BS4607; TCVN 7417-21	Ổng luồn cứng F16-1250N-CA16H dài 2,9m	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	31.530								
883	Vật tư ngành điện	Ổng luồn dây điện Cadivi	m	BSEN 61386-22; BS4607; TCVN 7417-22	Ổng luồn đàn hồi CAF-16 dài 50m	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	253.980								
884	Vật tư ngành điện	Ổng luồn dây điện Cadivi	m	BSEN 61386-22; BS4607; TCVN 7417-22	Ổng luồn đàn hồi CAF-20 dài 50m	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	352.730								
885	Vật tư ngành điện	Quạt trần công nghiệp	cái				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	500.000								
886	Vật tư ngành điện	Quạt trần Điện Cơ 91	cái				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	655.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
887	Vật tư ngành điện	Quạt treo tường Senko 65W	cái				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	409.000								
888	Vật tư ngành điện	Quạt treo tường Senko 47W	cái				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	291.000								
889	Vật tư ngành điện	Quạt treo tường Asia	cái				Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	345.000								
890	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.536.000								
891	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.682.000								
892	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.583.000								
893	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.476.000								
894	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 140W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.722.000								
895	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.136.000								
896	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.750.000								
897	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARENT IP67 LED hiệu EUROGROUP 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.280.000								
898	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.864.000								
899	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.423.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
900	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.000.000								
901	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.182.000								
902	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.943.000								
903	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.160.000								
904	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.959.000								
905	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.150.000								
906	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường CARINA LED hiệu EUROGROUP 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-170lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.560.000								
907	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.690.000								
908	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.180.000								
909	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.540.000								
910	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.550.000								
911	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.890.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
912	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.010.000								
913	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.780.000								
914	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.790.000								
915	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường SIMPLUS LED hiệu EUROGROUP 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.130.000								
916	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.640.000								
917	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.090.000								
918	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.360.000								
919	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.370.000								
920	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.710.000								
921	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.740.000								
922	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.550.000								
923	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.520.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
924	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường NICKEY LED hiệu EUROGROUP 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.810.000								
925	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường ROSAR LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.340.000								
926	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường ROSAR LED hiệu EUROGROUP 90W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.080.000								
927	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường ROSAR LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.660.000								
928	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường ROSAR LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.290.000								
929	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VICTORY LED hiệu EUROGROUP 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.110.000								
930	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VICTORY LED hiệu EUROGROUP 90W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.520.000								
931	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VICTORY LED hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.140.000								
932	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VICTORY LED hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.630.000								
933	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VICTORY LED hiệu EUROGROUP 160W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W, IP66, IK08, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.950.000								
934	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VENUS LED SMD hiệu EUROGROUP 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W; Cấp bảo vệ IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.610.000								
935	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VENUS LED SMD hiệu EUROGROUP 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W; Cấp bảo vệ IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.040.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
936	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VENUS LED SMD hiệu EUROGROUP 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W; Cấp bảo vệ IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.760.000								
937	Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường VENUS LED SMD hiệu EUROGROUP 159W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥130-160lm/W; Cấp bảo vệ IP66, IK08-09, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.480.000								
938	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 150W-190W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.937.000								
939	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 200W-230W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.745.000								
940	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 240W-270W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.360.000								
941	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 280W-310W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	19.720.000								
942	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 320W-350W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.995.000								
943	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 360W-400W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	22.780.000								
944	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 420W-500W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.545.000								
945	Vật tư ngành điện	Bộ đèn pha MISUN LED hiệu EUROGROUP 520W-600W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥140-160lm/W, IP67, IK08-09, tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	26.500.000								
946	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí VISTAR LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.960.000								
947	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí VISTAR LED hiệu EUROGROUP 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.570.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
948	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí SANTIC LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.510.000								
949	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí SANTIC LED hiệu EUROGROUP 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.760.000								
950	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí MOONY LED hiệu EUROGROUP 20W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.250.000								
951	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí MOONY LED hiệu EUROGROUP 30W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.500.000								
952	Vật tư ngành điện	Bộ đèn trang trí MOONY LED hiệu EUROGROUP 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥120-140lm/W, tuổi thọ 100.000giờ	Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.900.000								
953	Vật tư ngành điện	Trụ đèn dẫn lối POLAR + bóng LED 7-15W	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.970.000								
954	Vật tư ngành điện	Trụ đèn dẫn lối POLAR + bóng LED 18-25W	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.090.000								
955	Vật tư ngành điện	Đế gang đúc TM02 cao 1500mm (đường kính đáy 500)	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.479.000								
956	Vật tư ngành điện	Đế gang đúc TM03 cao 1550mm (đường kính đáy 550)	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.250.000								
957	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển thông minh tại đèn IDIM-TM/16ZG	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.450.000								
958	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển trung tâm ICENTER-TM/GPRS/4G	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	46.800.000								
959	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng GPRS 30A	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	58.000.000								
960	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng GPRS 50A	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	67.300.000								
961	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng GPRS 75A	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	72.600.000								
962	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng GPRS 100A	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	82.000.000								
963	Vật tư ngành điện	Hộp nối cáp rẽ nhánh kín nước TMC-3S/6A-10A IP68	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.510.000								
964	Vật tư ngành điện	Hộp nối cáp liên thông kín nước TMC-B1 IP68	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	210.000								
965	Vật tư ngành điện	Hộp nối cáp liên thông kín nước TMC-B2/B3 IP68	bộ			Công ty TNHH SX TM&XD Thiên Minh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	420.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
966	Vật tư ngành điện	Đèn LED Downlight AT24 90/8W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	130.000								
967	Vật tư ngành điện	Đèn LED Downlight AT24 110/10W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	185.000								
968	Vật tư ngành điện	Đèn LED Downlight AT24 110/12W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	200.000								
969	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 80/10Wx1.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	370.000								
970	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 80x80/10Wx1.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	400.000								
971	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 80x160/10Wx2.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	790.000								
972	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 80x240/10Wx3.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.195.000								
973	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 160x160/10Wx4.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.550.000								
974	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 100/16Wx1.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	570.000								
975	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 108x108/16Wx1.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	590.000								
976	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 108x208/16Wx2.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.160.000								
977	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 108x308/16Wx3.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.720.000								
978	Vật tư ngành điện	Đèn LED downlight AT25 208x208/16Wx4.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.242.000								
979	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x300/24W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	762.000								
980	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x600/28W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	912.000								
981	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 150x1200/28W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.037.000								
982	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x600/35W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.213.000								
983	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x1200/35W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.213.000								
984	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x600/48W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.502.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
985	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x1200/48W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.502.000								
986	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x1200/75W.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.415.000								
987	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x600/35W.UGR.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400.000								
988	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x1200/35W.UGR.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400.000								
989	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x600/48W.UGR.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.759.000								
990	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 300x1200/48W.UGR.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.759.000								
991	Vật tư ngành điện	Đèn LED Panel P07 600x1200/75W.UGR.PLUS (KPK)	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.930.000								
992	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HBM02 100W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.450.000								
993	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HBM02 150W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.300.000								
994	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HBM02 200W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.000.000								
995	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HBM02 250W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.500.000								
996	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HB03 290/100W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.963.000								
997	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HB03 350/120W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.690.000								
998	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HB03 350/150W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.946.000								
999	Vật tư ngành điện	Đèn LED Highbay HB03 390/200W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.000.000								
1000	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED Tube T8 CA01/20Wx1.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	847.000								
1001	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED Tube T8 CA01/20Wx2.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.165.000								
1002	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CA01/20Wx1.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	741.000								
1003	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CA01/20Wx2.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	970.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1004	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 30W.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.200.000								
1005	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 50W.PLUS	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400.000								
1006	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 30W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	858.000								
1007	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 60W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.900.000								
1008	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 70W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.100.000								
1009	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 100W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.850.000								
1010	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 120W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.070.000								
1011	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 150W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.720.000								
1012	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 200W	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.566.000								
1013	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 80W 4000K-5000K	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.900.000								
1014	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 100W 4000K-5000K	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.100.000								
1015	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 120W 4000K-5000K	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.300.000								
1016	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 150W 4000K-5000K	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.500.000								
1017	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 200W 4000K-5000K	bộ			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.000.000								
1018	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 80w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.080.000								
1019	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 100w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.450.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1020	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 120w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.600.000								
1021	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 150w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.500.000								
1022	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 200w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.900.000								
1023	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 80w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.280.000								
1024	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 100w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.650.000								
1025	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 120w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.800.000								
1026	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 150w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.700.000								
1027	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 200w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK08; tuổi thọ 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.100.000								
1028	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 80w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.700.000								
1029	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 100w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.900.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1030	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 120w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.850.000								
1031	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 150w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.950.000								
1032	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 180w.QB	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.900.000								
1033	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 80w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.155.000								
1034	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 100w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.100.000								
1035	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 120w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.050.000								
1036	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 150w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.150.000								
1037	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD04 180w.QB nema	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.300.000								
1038	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD05 100w (QB) 4000/5000k	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.900.000								
1039	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD05 120w (QB) 4000/5000k	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.200.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1040	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD05 120w (QB) 4000/5000k	cái		Hiệu suất phát quang 130Lm/W; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.900.000								
1041	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển đèn chiếu sáng thông minh RD-CSD.ĐK01	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.700.000								
1042	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu pha đổi màu CP09.RGB 20W.QB	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.056.000								
1043	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng cảnh quan DCQ02 60W 5000K	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.200.000								
1044	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu pha CP06 50W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	628.000								
1045	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu pha CP06 100W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.072.000								
1046	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu pha CP06 150W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.766.000								
1047	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu pha CP06 200W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.226.000								
1048	Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển chiếu sáng thông minh 50A. Model: TĐKCS IOT 50A	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	75.900.000								
1049	Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển chiếu sáng thông minh 70A. Model: TĐKCS IOT 70A	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	81.300.000								
1050	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 40W.QB.PLUS	cái		150Lm/W; CRI≥70; HSCS 0,95; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ, 100-277VAC	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.700.000								
1051	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 50W.QB.PLUS	cái		150Lm/W; CRI≥70; HSCS 0,95; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ, 100-277VAC	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.900.000								
1052	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 60W.QB.PLUS	cái		150Lm/W; CRI≥70; HSCS 0,95; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ, 100-277VAC	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.100.000								
1053	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 75W.QB.PLUS	cái		150Lm/W; CRI≥70; HSCS 0,95; IP66, IK09; tuổi thọ: 100.000 giờ, 100-277VAC	Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.300.000								
1054	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED chiếu sáng lớp học 300x1200/40W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.150.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1055	Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED CSB 80x1200/28W.PLUS	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.280.000								
1056	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD05.SL.RF 100W V2	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.380.000								
1057	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD05.SL.RF 200W V2	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.960.000								
1058	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD05.SL.RF 300W V2	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.200.000								
1059	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD05.SL.RF 400W V2	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.160.000								
1060	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD05.SL.RF 500W V2	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.240.000								
1061	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.80W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.200.000								
1062	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.100W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	19.000.000								
1063	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.120W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.700.000								
1064	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.HB 80W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.600.000								
1065	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.HB 100W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.200.000								
1066	Vật tư ngành điện	Đèn LED đường NLMT Solar CSD08.SL.HB 120W	cái			Công ty CP BDPN Rang Đông	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	29.600.000								
1067	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.200.000								
1068	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.694.000								
1069	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.800.000								
1070	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.095.000								
1071	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.350.000								
1072	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.450.000								
1073	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.750.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1074	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.788.000								
1075	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.988.000								
1076	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.213.000								
1077	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.440.000								
1078	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.440.000								
1079	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=11m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép liên căn đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.333.000								
1080	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=5m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.968.000								
1081	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.090.000								
1082	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.190.000								
1083	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.690.000								
1084	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 300x300	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.700.000								
1085	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.800.000								
1086	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.200.000								
1087	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.500.000								
1088	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.900.000								
1089	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dây 3,5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.100.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1090	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 3.5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.800.000								
1091	Vật tư ngành điện	Cột bát giác, tròn côn H=11m, dày 3.5mm, bích đế 400x400	cái		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.200.000								
1092	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH02 (4+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.178.000								
1093	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH02 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.026.000								
1094	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH04 (4+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.758.000								
1095	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH04 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.524.000								
1096	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH06 (4+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	927.000								
1097	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH06 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	834.000								
1098	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH07 (4+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.717.000								
1099	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH07 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.386.000								
1100	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH08 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.358.000								
1101	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH11 (3+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.717.000								
1102	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH11 (4+1)	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.993.000								
1103	Vật tư ngành điện	Chùm đèn dành cho cột sân vườn CH12	cái			Công ty TNHH TBD&CS Miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.593.000								
1104	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 6m -3mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.380.000								
1105	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 7m -3mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.070.000								
1106	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 8m-3mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.790.000								
1107	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 9m- 3,5mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.670.000								
1108	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 10m - 4mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.080.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1109	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn 11m - 4mm	cột		Cột thép liền cần đơn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.620.000								
1110	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 6m, F78 -3mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.380.000								
1111	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 7m, F78 -3mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.140.000								
1112	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 8m, F78 -3mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.800.000								
1113	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 8m, F78 -3,5mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.500.000								
1114	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 9m, F78 -3,5mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.810.000								
1115	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 10m, F78 -3,5mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.080.000								
1116	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 10m, F78 -4mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.620.000								
1117	Vật tư ngành điện	Cột thép bát giác, tròn côn 11m, F78 -4mm	cột		Cột thép đầu ngon D78 mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.160.000								
1118	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B01 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.700.000								
1119	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B02 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.630.000								
1120	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B03 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.630.000								
1121	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B04 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.590.000								
1122	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B05 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.580.000								
1123	Vật tư ngành điện	Cần đèn CD-B06 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.480.000								
1124	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B01 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.170.000								
1125	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B02 cao 2m vưon 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.110.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1126	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B03 cao 2m vươn 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.040.000								
1127	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B04 cao 2m vươn 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.060.000								
1128	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B05 cao 2m vươn 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.040.000								
1129	Vật tư ngành điện	Cần đèn CK-B06 cao 2m vươn 1,5m	cột		Cần đèn mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.130.000								
1130	Vật tư ngành điện	Khung móng M16x240x240x525	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	340.000								
1131	Vật tư ngành điện	Khung móng M16x340x340x500	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	400.000								
1132	Vật tư ngành điện	Khung móng M24x300x300x675	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	630.000								
1133	Vật tư ngành điện	Khung móng cột đa giác M24x1375x8T	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.250.000								
1134	Vật tư ngành điện	Cột DC 06 đế gang + thân gang/thân nhôm	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.830.000								
1135	Vật tư ngành điện	Cột DC 07 đế gang + thân gang/thân nhôm	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.310.000								
1136	Vật tư ngành điện	Cột DC 05B đế gang + thân gang/thân nhôm	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.090.000								
1137	Vật tư ngành điện	Cột Pine đế gang + thân nhôm	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.220.000								
1138	Vật tư ngành điện	Cột Nouvo + thân nhôm	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.220.000								
1139	Vật tư ngành điện	Chùm CH02-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.340.000								
1140	Vật tư ngành điện	Chùm CH02-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.500.000								
1141	Vật tư ngành điện	Chùm CH04-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.990.000								
1142	Vật tư ngành điện	Chùm CH04-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.900.000								
1143	Vật tư ngành điện	Chùm CH06-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.340.000								
1144	Vật tư ngành điện	Chùm CH06-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.500.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1145	Vật tư ngành điện	Chùm CH07-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.340.000								
1146	Vật tư ngành điện	Chùm CH07-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.500.000								
1147	Vật tư ngành điện	Chùm CH08-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.340.000								
1148	Vật tư ngành điện	Chùm CH08-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.500.000								
1149	Vật tư ngành điện	Chùm CH09-1	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.810.000								
1150	Vật tư ngành điện	Chùm CH09-2	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.930.000								
1151	Vật tư ngành điện	Chùm CH11-4	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.170.000								
1152	Vật tư ngành điện	Chùm CH11-5	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.360.000								
1153	Vật tư ngành điện	Chùm CH12-4 (lắp trên cột Nouvo)	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.450.000								
1154	Vật tư ngành điện	Chùm Ruby-2	cột			Công ty TNHH TBXD&CSĐT Tấn Phát Hưng Yên	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	920.000								
1155	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố KMC 30W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.600.000								
1156	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố KMC 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.909.000								
1157	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố KMC 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.600.000								
1158	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố KMC 70W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.909.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1159	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.200.000								
1160	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 90W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.300.000								
1161	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.000.000								
1162	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.500.000								
1163	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.000.000								
1164	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ KMC 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải. SĐT 0976234507	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.000.000								
1165	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ DMC 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.864.000								
1166	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ DMC 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.500.000								
1167	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ DMC 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.000.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1168	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố DMC 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.182.000								
1169	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố DMC 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.380.000								
1170	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố DMC 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.850.000								
1171	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố DMC 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.050.000								
1172	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố DMC 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥170Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK09, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.600.000								
1173	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố CMOS 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.130.000								
1174	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố CMOS 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.180.000								
1175	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố CMOS 107W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.500.000								
1176	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố CMOS 123W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.260.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1177	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ CMOS 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.700.000								
1178	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ CMOS 180W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.500.000								
1179	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ CMOS 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥155Lm/W, Cấp bảo vệ IP68, IK10, tuổi thọ ≥100.000giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.500.000								
1180	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ bảng năng lượng mặt trời FS168 20W	bộ		Pin lưu trữ năng lượng Lithium LiFePO4, tấm thu năng lượng công nghệ Monocrystalline panel, công nghệ sạc MPPT, hiệu suất phát quang ≥ 170 lm/W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.200.000								
1181	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ bảng năng lượng mặt trời FS168 40W	bộ		Pin lưu trữ năng lượng Lithium LiFePO4, tấm thu năng lượng công nghệ Monocrystalline panel, công nghệ sạc MPPT, hiệu suất phát quang ≥ 170 lm/W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.200.000								
1182	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ bảng năng lượng mặt trời FS168 60W	bộ		Pin lưu trữ năng lượng Lithium LiFePO4, tấm thu năng lượng công nghệ Monocrystalline panel, công nghệ sạc MPPT, hiệu suất phát quang ≥ 170 lm/W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.800.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1183	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ bằng năng lượng mặt trời FS168 80W	bộ		Pin lưu trữ năng lượng Lithium LiFePO4, tấm thu năng lượng công nghệ Monocrystalline panel, công nghệ sạc MPPT, hiệu suất phát quang ≥ 170 lm/W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.800.000								
1184	Vật tư ngành điện	Đèn Led trang trí sân vườn GL03, công suất 30W - 50W	bộ		Cấp bảo vệ IP66, chống xung sét ≥ 20 kV, Dimming 2-5 cấp	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.680.000								
1185	Vật tư ngành điện	Đèn Led trang trí sân vườn GL03, công suất 55W - 80W	bộ		Cấp bảo vệ IP66, chống xung sét ≥ 20 kV, Dimming 2-5 cấp	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.400.000								
1186	Vật tư ngành điện	Đèn Led trang trí sân vườn GL06, công suất 30W - 50W	bộ		Cấp bảo vệ IP66, chống xung sét ≥ 20 kV, Dimming 2-5 cấp	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.720.000								
1187	Vật tư ngành điện	Đèn Led trang trí sân vườn GL06, công suất 55W - 80W	bộ		Cấp bảo vệ IP66, chống xung sét ≥ 20 kV, Dimming 2-5 cấp	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.120.000								
1188	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 70W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.727.000								
1189	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.818.000								
1190	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 90W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.000.000								
1191	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.182.000								
1192	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.000.000								
1193	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥ 150 Lm/W, Cấp bảo vệ $\geq$ IP66, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.182.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1194	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 180W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.091.000								
1195	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 200W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.364.000								
1196	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 280W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.727.000								
1197	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 330W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.182.000								
1198	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 360W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.818.000								
1199	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F318 - 400W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 150\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP66}$, IK08	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.000.000								
1200	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 100W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 160\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP67}$, IK08, tuổi thọ ≥ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.700.000								
1201	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 120W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 160\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP67}$, IK08, tuổi thọ ≥ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.250.000								
1202	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 150W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 160\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP67}$, IK08, tuổi thọ ≥ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.600.000								
1203	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 200W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 160\text{Lm/W}$, Cấp bảo vệ $\geq \text{IP67}$, IK08, tuổi thọ ≥ 100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.500.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1204	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 330W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.800.000								
1205	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 360W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.800.000								
1206	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 400W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.200.000								
1207	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 500W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	24.800.000								
1208	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F328 - 600W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	26.200.000								
1209	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 30W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥160Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.700.000								
1210	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 40W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.850.000								
1211	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 50W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.280.000								
1212	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 60W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.380.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1213	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 70W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.580.000								
1214	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 80W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.680.000								
1215	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 90W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.800.000								
1216	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 100W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.380.000								
1217	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 120W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.000.000								
1218	Vật tư ngành điện	Đèn pha Led F310 - 150W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥150Lm/W, Cấp bảo vệ ≥IP67, IK08, tuổi thọ ≥100.000 giờ	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.000.000								
1219	Vật tư ngành điện	Cột sân vườn MFUHAILight FH-26 (dùng lắp đèn trang trí LED GL)	trụ		Trụ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng cao 3.55m - Giật cấp. Sơn trang trí bên ngoài bằng 2 lớp sơn đặc biệt, bền màu, độ bám cao.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.730.000								
1220	Vật tư ngành điện	Trụ trang trí MFUHAILIGHT FH11 cao 3,9m (dùng lắp đèn trang trí LED GL)	trụ		Thân trụ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng. Đế trụ bằng gang đúc, hoa văn đẹp và hiện đại. Sơn trang trí bên ngoài 2 lớp, bền màu, độ bám dính tốt.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.760.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1221	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh GPRS 50A	bộ		Vỏ tủ composite, Phụ kiện lắp đồng bộ. DCU hiệu MFUHAILEIGHT MF-D011K0WLR4CE, MCCB tổng+MCB + Chống sét + khởi động từ đồng bộ hiệu LS, công tắc, cầu chì, đèn báo hiệu, timer. Tính năng mở rộng quản lý và điều khiển đến điểm đèn.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	71.500.000								
1222	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh GPRS 60A	bộ		Vỏ tủ composite, Phụ kiện lắp đồng bộ. DCU hiệu MFUHAILEIGHT MF-D011K0WLR4CE, MCCB tổng+MCB + Chống sét + khởi động từ đồng bộ hiệu LS, công tắc, cầu chì, đèn báo hiệu, timer.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	73.000.000								
1223	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh GPRS 75A	bộ		Vỏ tủ composite, Phụ kiện lắp đồng bộ. DCU hiệu MFUHAILEIGHT MF-D011K0WLR4CE, MCCB tổng+MCB + Chống sét + khởi động từ đồng bộ hiệu LS, công tắc, cầu chì, đèn báo hiệu, timer.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	76.860.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1224	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh GPRS 100A	bộ		Vỏ tủ composite, Phụ kiện lắp đồng bộ. DCU hiệu MFUHAILIGHT MF-D011K0WLR4CE, MCCB tổng+MCB + Chống sét + khởi động từ đồng bộ hiệu LS, công tắc, cầu chì, đèn báo hiệu, timer.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	80.000.000								
1225	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển thông minh tại đèn (LCU) hiệu MFUHAILIGHT MF-L771K0WLR4, 90-264Vac 50/60Hz, >= IP66, Lora	bộ		Đo đếm được dữ liệu của đèn: công suất, điện áp, dòng điện tiêu thụ, phát hiện và cảnh báo sự cố từng đèn.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.325.000								
1226	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển trung tâm tại tủ điện (DCU) MF-D011K0WLR4CE: Lora/ 4G, RS232, RS485	bộ		Quản lý tối thiểu 200 bộ đèn LCU, tích hợp IC vận hành theo thời gian thực, pin dự phòng > 10h.	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	44.000.000								
1227	Vật tư ngành điện	Ổ cắm NEMA 5 Bin hoặc 7 Bin, >= IP66	bộ			Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	250.000								
1228	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 50A	bộ		Vỏ tủ composite 760x500x340x5mm. Phụ kiện lắp đồng bộ. Đồng hồ thời gian kỹ thuật số Siemens 230RC, áp tô mát tổng+ lô+khởi động từ đồng bộ hiệu LS	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.573.000								
1229	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 60A	bộ		Vỏ tủ composite 760x500x340x5mm. Phụ kiện lắp đồng bộ. Đồng hồ thời gian kỹ thuật số Siemens 230RC, áp tô mát tổng + lô+khởi động từ đồng bộ hiệu LS	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.473.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1230	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 75A	bộ		Vỏ tủ composite 760x500x340x5m m. Phụ kiện lắp đồng bộ. Đồng hồ thời gian kỹ thuật số Siemens 230RC, áp tô mát tổng + lô+khởi động từ đồng bộ hiệu LS	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.818.000								
1231	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 100A	bộ		Vỏ tủ composite 760x500x340x5m m. Phụ kiện lắp đồng bộ. Đồng hồ thời gian kỹ thuật số Siemens 230RC, áp tô mát tổng + lô+khởi động từ đồng bộ hiệu LS	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	32.500.000								
1232	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 40W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.350.000								
1233	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 60W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.500.000								
1234	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 80W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.100.000								
1235	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 100W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.500.000								
1236	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 120W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.800.000								
1237	Vật tư ngành điện	Đèn led chiếu sáng đường CDE-CM 150W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP67	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.000.000								
1238	Vật tư ngành điện	Đèn led pha chiếu cảnh quan CDE-FL 50W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP66	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.500.000								
1239	Vật tư ngành điện	Đèn led pha chiếu cảnh quan CDE-FL 100W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP66	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.500.000								
1240	Vật tư ngành điện	Đèn led pha CDE-FL 150W	bộ		Hiệu suất phát quang $\geq 146\text{Lm/W}$; IK08, IP66	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.500.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1241	Vật tư ngành điện	Đèn led pha chiếu cảnh quan CDE-FL 200W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W, IK08, IP66	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.500.000								
1242	Vật tư ngành điện	Đèn Led pha chiếu cảnh quan CDE-GLB006, 6W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.043.000								
1243	Vật tư ngành điện	Đèn Led pha CDE-FDI012-4-U,12W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.468.000								
1244	Vật tư ngành điện	Đèn Led pha chiếu cảnh quan CDE-FDA020, 20W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.277.000								
1245	Vật tư ngành điện	Đèn Led thanh chiếu cảnh quan CDE-SL1303A-18, 22W	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.627.000								
1246	Vật tư ngành điện	Đèn Led thanh chiếu cảnh quan 74W CDE-SL1307F-20	bộ		Hiệu suất phát quang ≥146Lm/W	Công ty TNHH CDE VINA	Trung Quốc	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.883.000								
1247	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 25	m		ĐKT25, ĐKN32	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.800								
1248	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 30	m		ĐKT30, ĐKN40	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.900								
1249	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 40	m		ĐKT40, ĐKN50	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.400								
1250	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 50	m		ĐKT50, ĐKN65	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	29.300								
1251	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 65	m		ĐKT65, ĐKN80	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	42.500								
1252	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 80	m		ĐKT80, ĐKN105	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	55.300								
1253	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 90	m		ĐKT90, ĐKN112	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	63.600								
1254	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 100	m		ĐKT100, ĐKN130	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	78.100								
1255	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 125	m		ĐKT125, ĐKN160	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	121.400								
1256	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 150	m		ĐKT150, ĐKN195	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	165.800								
1257	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 160	m		ĐKT160, ĐKN200	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	185.000								
1258	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 175	m		ĐKT175, ĐKN230	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	247.200								
1259	Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo-ELP 200	m		ĐKT200, ĐKN260	Công ty CP Santo	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	295.500								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1260	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D21	m		Dày 1,7mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.800								
1261	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D27	m		Dày 1,9mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.400								
1262	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D27	m		Dày 3,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	19.400								
1263	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D34	m		Dày 2,1mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.400								
1264	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D42	m		Dày 2,1mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	23.000								
1265	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D49	m		Dày 2,5mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	30.100								
1266	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D60	m		Dày 2,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	31.900								
1267	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D76	m		Dày 3,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	57.900								
1268	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D90	m		Dày 2,2mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	54.200								
1269	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D114	m		Dày 3,5mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	99.600								
1270	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC D140	m		Dày 4,1mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	129.800								
1271	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D20	m		Dày 1,8mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.400								
1272	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D25	m		Dày 2,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.200								
1273	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D32	m		Dày 2,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.600								
1274	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40	m		Dày 2,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.200								
1275	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50	m		Dày 2,4mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	26.700								
1276	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63	m		Dày 3,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	41.700								
1277	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75	m		Dày 3,6mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	59.200								
1278	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90	m		Dày 4,3mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	83.300								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1279	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125	m		Dày 4,8mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	129.200								
1280	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140	m		Dày 5,4mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	162.800								
1281	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160	m		Dày 6,2mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	214.000								
1282	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D20	m		Dày 2,3mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.200								
1283	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D25	m		Dày 2,8mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	37.900								
1284	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D32	m		Dày 2,9mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	49.100								
1285	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D40	m		Dày 3,7mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	65.900								
1286	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D50	m		Dày 4,6mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	96.600								
1287	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D63	m		Dày 5,8mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	153.600								
1288	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D75	m		Dày 6,8mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	213.600								
1289	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D90	m		Dày 8,2mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	311.800								
1290	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D110	m		Dày 10,0mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	499.000								
1291	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D125	m		Dày 11,4mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	618.100								
1292	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR D140	m		Dày 12,7mm	Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	765.700								
1293	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D25 dày 2,0mm PE100	m		PN12,5	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.790								
1294	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D25 dày 2,3mm PE100	m		PN16	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.690								
1295	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D32 dày 2,0mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.140								
1296	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D32 dày 2,4mm PE100	m		PN12,5	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.040								
1297	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D32 dày 3,0mm PE100	m		PN16	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.760								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1298	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40 dày 2,0mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.590								
1299	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40 dày 2,4mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.030								
1300	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40 dày 3,0mm PE100	m		PN12,5	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	24.200								
1301	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50 dày 2,4mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	25.740								
1302	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50 dày 3,0mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	30.730								
1303	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63 dày 3,0mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	39.970								
1304	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63 dày 3,8mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	49.130								
1305	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75 dày 3,6mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	56.830								
1306	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75 dày 4,5mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	70.060								
1307	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90 dày 4,3mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	89.730								
1308	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90 dày 5,4mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	99.430								
1309	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D110 dày 4,2mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	96.980								
1310	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D110 dày 5,3mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	120.460								
1311	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125 dày 4,8mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	125.440								
1312	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125 dày 6,0mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	155.530								
1313	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140 dày 5,4mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	157.440								
1314	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140 dày 6,7mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	193.690								
1315	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160 dày 6,2mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	206.290								
1316	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160 dày 7,7mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	254.330								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1317	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D180 dày 6,9mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	257.770								
1318	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D180 dày 8,6mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	320.220								
1319	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D200 dày 7,7mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	320.130								
1320	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D200 dày 9,6mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	398.890								
1321	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D225 dày 8,6mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	401.610								
1322	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D225 dày 10,8mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	502.310								
1323	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D250 dày 9,6mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	497.500								
1324	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D250 dày 11,9mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	612.970								
1325	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D280 dày 10,7mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	616.960								
1326	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D280 dày 13,4mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	781.920								
1327	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D315 dày 12,1mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	786.720								
1328	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D315 dày 15,0mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	979.510								
1329	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D315 dày 18,7mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.189.150								
1330	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D355 dày 13,6mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	999.270								
1331	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D355 dày 16,9mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.231.750								
1332	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D355 dày 21,1mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.511.180								
1333	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D400 dày 15,3mm PE100	m		PN6	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.260.660								
1334	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D400 dày 19,1mm PE100	m		PN8	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.579.610								
1335	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D400 dày 23,7mm PE100	m		PN10	Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.920.220								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1336	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.100								
1337	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.500								
1338	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.600								
1339	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 40	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	55.400								
1340	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 50	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	72.000								
1341	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 63	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	105.000								
1342	Vật tư ngành nước	Nối thẳng HDPE vận ren Fi 90	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	270.000								
1343	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 25x20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.800								
1344	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 32x20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.600								
1345	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 32x25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.600								
1346	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 40x20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	44.000								
1347	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 40x25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	44.000								
1348	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 50x25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	58.600								
1349	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 50x32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	60.200								
1350	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 63x25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	104.600								
1351	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 63x32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	123.000								
1352	Vật tư ngành nước	Nối giảm HDPE Fi 90x63	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	240.000								
1353	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.100								
1354	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.600								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1355	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	44.000								
1356	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 40	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	83.900								
1357	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 50	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	115.400								
1358	Vật tư ngành nước	Tê đều HDPE Fi 63	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	175.400								
1359	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.400								
1360	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.100								
1361	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	30.400								
1362	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 40	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	58.500								
1363	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 50	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	80.700								
1364	Vật tư ngành nước	Co 90 độ HDPE Fi 63	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	118.600								
1365	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 20	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.700								
1366	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 25	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.800								
1367	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 32	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.500								
1368	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 40	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	32.600								
1369	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 50	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	42.400								
1370	Vật tư ngành nước	Nút bịt HDPE Fi 63	cái			Công ty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	60.400								
1371	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D21 dày 1,0mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.200								
1372	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D27 dày 1,0mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.900								
1373	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D34 dày 1,0mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.600								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1374	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D42 dày 1,2mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.300								
1375	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D48 dày 1,4mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.200								
1376	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D60 dày 1,4mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	26.300								
1377	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D75 dày 1,5mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	36.900								
1378	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D90 dày 1,5mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	45.100								
1379	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D110 dày 1,9mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	68.000								
1380	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D125 dày 2,0mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	75.100								
1381	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D140 dày 2,2mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	92.500								
1382	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D160 dày 2,5mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	120.100								
1383	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D180 dày 2,8mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	150.900								
1384	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D200 dày 3,2mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	225.300								
1385	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D225 dày 3,5mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	333.900								
1386	Vật tư ngành nước	Ống thoát uPVC D250 dày 3,9mm	m			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	304.500								
1387	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D21	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400								
1388	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D27	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.900								
1389	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D34	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.100								
1390	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D42	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.600								
1391	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D42	cái		PN12,5	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.700								
1392	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D48	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.600								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1393	Vật tư ngành nước	Măng sông uPVC D60	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.200								
1394	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D21	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.500								
1395	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D27	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.300								
1396	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D34	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.600								
1397	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D42	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.800								
1398	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D48	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.200								
1399	Vật tư ngành nước	Cút đều uPVC 90 độ D60	cái		PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.600								
1400	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D21	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.300								
1401	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D27	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.000								
1402	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D34	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.400								
1403	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D42	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.700								
1404	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D48	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	11.400								
1405	Vật tư ngành nước	Tê đều uPVC D60	cái		PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.000								
1406	Vật tư ngành nước	Côn thu uPVC D27/21	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.400								
1407	Vật tư ngành nước	Côn thu uPVC D42/34	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.300								
1408	Vật tư ngành nước	Côn thu uPVC D60/48	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.100								
1409	Vật tư ngành nước	Côn thu uPVC D75/60	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.300								
1410	Vật tư ngành nước	Côn thu uPVC D110/90	cái		PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	39.600								
1411	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50 dày 2,0mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	21.700								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1412	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63 dày 2,5mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	33.900								
1413	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75 dày 2,9mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	46.200								
1414	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90 dày 3,5mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	75.700								
1415	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D110 dày 4,2mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	97.300								
1416	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125 dày 4,8mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	125.800								
1417	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140 dày 5,4mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	157.900								
1418	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160 dày 6,2mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	206.900								
1419	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D180 dày 6,9mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	258.500								
1420	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D200 dày 7,7mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	321.100								
1421	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D225 dày 8,6mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	402.800								
1422	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D250 dày 9,6mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	499.000								
1423	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D280 dày 10,7mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	618.800								
1424	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D315 dày 12,1mm	m	PE100	PN6	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	789.100								
1425	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40 dày 2,0mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.636								
1426	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50 dày 2,4mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	25.821								
1427	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63 dày 3,0mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	40.091								
1428	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75 dày 3,6mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	57.000								
1429	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90 dày 4,3mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	90.000								
1430	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D110 dày 5,3mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	120.819								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1431	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125 dày 6,0mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	156.000								
1432	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140 dày 6,7mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	194.273								
1433	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160 dày 7,7mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	255.091								
1434	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D180 dày 8,6mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	321.181								
1435	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D200 dày 9,6mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	400.091								
1436	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D225 dày 10,8mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	503.819								
1437	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D250 dày 11,9mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	614.819								
1438	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D280 dày 13,4mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	784.273								
1439	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D315 dày 15,0mm	m	PE100	PN8	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	982.456								
1440	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D32 dày 2,0mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.182								
1441	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D40 dày 2,4mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.091								
1442	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D50 dày 3,0mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	30.818								
1443	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D63 dày 3,8mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	49.273								
1444	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D75 dày 4,5mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	70.273								
1445	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D90 dày 5,4mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	99.727								
1446	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D110 dày 6,6mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	151.091								
1447	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D125 dày 7,4mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	190.727								
1448	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D140 dày 8,3mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	238.091								
1449	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D160 dày 9,5mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	312.909								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1450	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D180 dày 10,7mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	393.909								
1451	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D200 dày 11,9mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	493.636								
1452	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D225 dày 13,4mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	606.727								
1453	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D250 dày 14,8mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	751.727								
1454	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE D280 dày 16,6mm	m	PE100	PN10	Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	936.636								
1455	Vật tư ngành nước	Khâu nối thẳng HDPE ren D20	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	13.800								
1456	Vật tư ngành nước	Khâu nối thẳng HDPE ren D25	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.000								
1457	Vật tư ngành nước	Khâu nối thẳng HDPE ren D32	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.000								
1458	Vật tư ngành nước	Khâu nối thẳng HDPE ren D40	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	48.500								
1459	Vật tư ngành nước	Khâu nối thẳng HDPE ren D50	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	68.000								
1460	Vật tư ngành nước	Tê ren HDPE ren D20	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.000								
1461	Vật tư ngành nước	Tê ren HDPE ren D25	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	27.000								
1462	Vật tư ngành nước	Tê ren HDPE ren D32	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	41.000								
1463	Vật tư ngành nước	Tê ren HDPE ren D40	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	82.000								
1464	Vật tư ngành nước	Tê ren HDPE ren D50	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	118.000								
1465	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D20	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	16.500								
1466	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D25	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	20.000								
1467	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D32	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	28.800								
1468	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D40	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	55.500								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1469	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D50	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	82.000								
1470	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D110	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	168.000								
1471	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D125	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	260.000								
1472	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D140	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	420.000								
1473	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D160	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	420.000								
1474	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D180	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	900.000								
1475	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D200	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	915.000								
1476	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D225	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.350.000								
1477	Vật tư ngành nước	Cút đều HDPE ren 90 độ D250	cái			Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.600.000								
1478	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN32 dày 2,0 mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	13.180								
1479	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN40 dày 2,0mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	16.640								
1480	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN40 dày 2,4mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	20.090								
1481	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN50 dày 2,4 mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	25.820								
1482	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN50 dày 3,0 mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	30.820								
1483	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN63 dày 3,0mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	40.090								
1484	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN63 dày 3,8mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	49.270								
1485	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN75 dày 3,6mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	57.000								
1486	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN75 dày 4,5mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	70.270								
1487	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN90 dày 4,3mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	90.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1488	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN90 dày 5,4mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	99.730								
1489	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN110 dày 4,2mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	97.270								
1490	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN110 dày 5,3mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	120.820								
1491	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN110 dày 6,6mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	151.090								
1492	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN125 dày 4,8mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	125.820								
1493	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN125 dày 6,0mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	156.000								
1494	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN125 dày 7,4mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	190.730								
1495	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN140 dày 5,4mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	157.910								
1496	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN140 dày 6,7mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	194.270								
1497	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN140 dày 8,3mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	238.090								
1498	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN160 dày 6,2mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	206.910								
1499	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN160 dày 7,7mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	255.090								
1500	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN160 dày 9,5mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	312.910								
1501	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN180 dày 6,9mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	258.550								
1502	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN180 dày 8,6mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	321.180								
1503	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN180 dày 10,7mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	393.910								
1504	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN200 dày 7,7mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	321.090								
1505	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN200 dày 9,6mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	400.090								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1506	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN200 dày 11,9mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	493.640								
1507	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN225 dày 8,6mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	402.820								
1508	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN225 dày 10,8mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	503.820								
1509	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN225 dày 13,4mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	606.730								
1510	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN250 dày 9,6mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	499.000								
1511	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN250 dày 11,9mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	614.820								
1512	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN250 dày 14,8mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	751.730								
1513	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN280 dày 10,7mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	618.820								
1514	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN280 dày 13,4mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	784.270								
1515	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN280 dày 16,6 mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	936.640								
1516	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN315 dày 12,1 mm	m	PE100	PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	789.090								
1517	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN315 dày 15,0 mm	m	PE100	PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	982.450								
1518	Vật tư ngành nước	Ống HDPE DN450 dày 26,7 mm	m	PE100	PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	2.433.727								
1519	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN21 dày 1,0mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	6.910								
1520	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN21 dày 1,2mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	8.550								
1521	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN27 dày 1,0mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	8.640								
1522	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN27 dày 1,3mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	10.820								
1523	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN34 dày 1,0mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	11.180								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1524	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN34 dày 1,3mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	13.090								
1525	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN34 dày 1,7mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	16.090								
1526	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN42 dày 1,2mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	16.730								
1527	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN42 dày 1,5mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	18.730								
1528	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN42 dày 1,7mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	22.000								
1529	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN42 dày 2,0mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	25.090								
1530	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN48 dày 1,4mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	19.550								
1531	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN48 dày 1,6 mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	22.910								
1532	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN48 dày 1,9 mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	26.180								
1533	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN48 dày 2,3mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	30.180								
1534	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN60 dày 1,4mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	25.460								
1535	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN60 dày 1,8mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	37.180								
1536	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN60 dày 2,3mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	43.270								
1537	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN60 dày 2,9mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	52.270								
1538	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN63 dày 1,6mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	30.000								
1539	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN63 dày 1,9mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	35.360								
1540	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN63 dày 2,5mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	44.000								
1541	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN63 dày 3,0mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	55.180								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1542	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN75 dày 1,5mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	35.730								
1543	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN75 dày 2,2mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	47.180								
1544	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN75 dày 2,9mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	61.460								
1545	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN75 dày 3,6mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	76.180								
1546	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN90 dày 1,5mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	43.550								
1547	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN90 dày 2,7mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	67.360								
1548	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN90 dày 3,5mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	88.360								
1549	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN90 dày 4,3mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	109.640								
1550	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN110 dày 1,9mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	65.820								
1551	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN110 dày 3,2mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	98.730								
1552	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN110 dày 4,2mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	138.360								
1553	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN110 dày 5,3mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	165.550								
1554	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN125 dày 2,0mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	72.640								
1555	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN125 dày 3,7mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	127.000								
1556	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN125 dày 4,8mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	161.270								
1557	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN125 dày 6,0mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	203.000								
1558	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN140 dày 2,2mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	89.460								
1559	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN140 dày 4,1mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	158.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1560	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN140 dày 5,4mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	211.360								
1561	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN140 dày 6,7mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	258.730								
1562	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN160 dày 2,5mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	116.180								
1563	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN160 dày 4,7mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	204.640								
1564	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN160 dày 6,2mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	264.730								
1565	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN160 dày 7,7mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	335.910								
1566	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN180 dày 2,8mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	146.000								
1567	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN180 dày 5,3mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	258.640								
1568	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN180 dày 6,9mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	330.360								
1569	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN200 dày 3,2mm	m			Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	217.910								
1570	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN200 dày 5,9mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	321.090								
1571	Vật tư ngành nước	Ống uPVC DN200 dày 7,7mm	m		PN 8	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	409.820								
1572	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN20 dày 2,3mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	22.180								
1573	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN20 dày 2,8mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	24.730								
1574	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN25 dày 2,8mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	39.640								
1575	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN25 dày 3,5mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	45.640								
1576	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN32 dày 2,9mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	51.360								
1577	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN32 dày 4,4mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	61.730								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1578	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN40 dày 3,7mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	68.910								
1579	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN40 dày 5,5mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	83.640								
1580	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN50 dày 4,6mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	101.000								
1581	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN50 dày 6,9mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	133.000								
1582	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN63 dày 5,8mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	160.550								
1583	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN63 dày 8,6mm	m		PN 16	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	209.000								
1584	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN63 dày 12,7mm	m		PN 12	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	299.270								
1585	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN75 dày 6,8mm	m		PN 15	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	223.270								
1586	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN75 dày 10,3mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	285.000								
1587	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN75 dày 12,5mm	m		PN 12	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	372.360								
1588	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN75 dày 15,1mm	m		PN 14	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	422.730								
1589	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN90 dày 8,2mm	m		PN 7	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	325.820								
1590	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN90 dày 12,3mm	m		PN 9	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	399.000								
1591	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN90 dày 15,0mm	m		PN 11	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	556.730								
1592	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN90 dày 18,1mm	m		PN 7	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	608.000								
1593	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN110 dày 10,0mm	m		PN 9	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	521.550								
1594	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN110 dày 15,1mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	608.000								
1595	Vật tư ngành nước	Ống PP-R DN110 dày 18,3mm	m		PN 6	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	783.730								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1596	Vật tư ngành nước	Ông PP-R DN110 dày 22,1mm	m		PN 10	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Việt Nam			Giá tại nơi bán	902.550								
1597	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI ARTE cao cấp, dung tích 15lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.008.000								
1598	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI ARTE cao cấp, dung tích 20lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.009.000								
1599	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI ARTE cao cấp, dung tích 30lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.235.000								
1600	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI kinh tế, dung tích 15lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.599.000								
1601	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI kinh tế, dung tích 20lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.690.000								
1602	Vật tư ngành nước	Bình nước nóng ROSSI kinh tế, dung tích 30lít	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.826.000								
1603	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 0,5 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.663.000								
1604	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 1,0 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.381.000								
1605	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 1,5 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.663.000								
1606	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 2,0 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.717.000								
1607	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 2,5 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.726.000								
1608	Vật tư ngành nước	Bồn chứa nước Inox ngang, dung tích 3,0 m3	cái			Tập đoàn Tân Á Đại Thành	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.563.000								
1609	Vật tư ngành nước	Thiết bị đọc số từ xa Smeter hãng NTW Tech INC	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Canada	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.685.000								
1610	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước Aquadis DN15mm R160 hãng Itron, cấp C, kiểu Piston, truyền động bằng từ trường, đồng hồ có thể đo được dòng chảy nhỏ giọt, ngưỡng độ nhạy 0,8lit/h	cái		Loại thẻ tích, có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	915.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1611	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag S hãng Itron, DN15, cấp C, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ, có thể đo được dòng chảy nhỏ giọt.	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	618.000								
1612	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag TMII hãng Itron, DN15, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ, có thể đo được dòng chảy nhỏ giọt.	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	580.000								
1613	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag Cyble DN20, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ.	cái		Có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.396.800								
1614	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag Cyble DN25, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ.	cái		Có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.244.800								
1615	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag Cyble DN30, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ.	cái		Có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.476.400								
1616	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag Cyble DN40, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ.	cái		Có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.816.400								
1617	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước nhãn hiệu Multimag Cyble DN50 hãng Itron, cấp B, kiểu đa tia, chống từ, mặt số xoay 360 độ.	cái		Có sẵn chân gá tích hợp với Cyble đọc số từ xa, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Brasil	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	7.659.600								
1618	Vật tư ngành nước	Van 1 chiều đồng hồ DN15, kiểu lá lật, hãng Itron	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Indonesia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	46.000								
1619	Vật tư ngành nước	Hộp đồng hồ HDPE/PP 365x212x162mm	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	140.000								
1620	Vật tư ngành nước	Rắc co đồng hồ DN15	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	25.500								
1621	Vật tư ngành nước	Rắc co đồng hồ DN20	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	53.250								
1622	Vật tư ngành nước	Rắc co đồng hồ DN25	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	94.500								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1623	Vật tư ngành nước	Rắc co đồng hồ DN32	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	165.000								
1624	Vật tư ngành nước	Rắc co đồng hồ DN40	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	258.750								
1625	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN50, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.350.000								
1626	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN65, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	12.553.000								
1627	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN80, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	15.136.000								
1628	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN100, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.737.500								
1629	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN125, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	26.497.000								
1630	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN150, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	31.978.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1631	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN200, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	35.726.500								
1632	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Woltex DN250, kiểu Woltman, chống từ, cấp 2 R100, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn cảm biến, chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	EU	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	51.177.000								
1633	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flodis DN20, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R160, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Italia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.432.000								
1634	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flodis DN25, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R160, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Italia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.797.000								
1635	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flodis DN30, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R160, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Italia	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	6.660.000								
1636	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flostar M, DN40, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R160, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.200.000								
1637	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flostar M, DN50, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R200, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	18.722.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1638	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flostar M, DN65, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R315, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	29.865.000								
1639	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flostar M, DN80, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R315, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	42.740.000								
1640	Vật tư ngành nước	Đồng hồ đo nước hiệu Flostar M, DN100, kiểu đơn tia, chống từ, cấp 2 R315, hãng Itron	cái		Mặt số có sẵn chân gá để cài đặt thiết bị để tích hợp với hệ thống đọc số từ xa và không dây, đã kiểm định	Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	56.199.000								
1641	Vật tư ngành nước	Thiết bị Cyble sensor 5 dây, hãng Itron	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.250.000								
1642	Vật tư ngành nước	Thiết bị Cyble RF (sóng Radio), hãng Itron	cái			Công ty Cổ phần DNP HAWACO	Pháp	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.200.000								
1643	Vật tư ngành nước	Ống thép hàn xoắn D450 dày 10mm sơn phủ Epoxy	m		6m/ống	Công ty Cổ phần Công nghiệp E. Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.514.800								
1644	Vật tư ngành nước	Ống thép hàn xoắn D500 dày 10mm sơn phủ Epoxy	m		6m/ống	Công ty Cổ phần Công nghiệp E. Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.964.800								
1645	Vật tư ngành nước	Ống thép hàn xoắn D600 dày 10mm sơn phủ Epoxy	m		6m/ống	Công ty Cổ phần Công nghiệp E. Nhất	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.760.900								
1646	Xi măng	Xi măng Hoàng Mai PCB40	kg	TCVN: 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.528								
1647	Xi măng	Xi măng Hoàng Mai PCB40 đóng vỏ PP	kg	TCVN: 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.482								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1648	Xi măng	Xi măng Hoàng mai Max Pro EN 197-1-CEM II/B-M32.5N vỏ bao KPK	kg	EN: 197-1:2011	Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.435								
1649	Xi măng	Xi măng Duyên Hà PCB 40	kg	TCVN: 6260:2020	Đóng bao 50kg	CN Công ty TNHH Duyên Hà- Nhà máy xi măng Duyên Hà	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.435								
1650	Xi măng	Xi măng Duyên Hà C91	kg	TCVN: 6260:2021	Đóng bao 50kg	CN Công ty TNHH Duyên Hà- Nhà máy xi măng Duyên Hà	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.278								
1651	Xi măng	Xi măng Northstrong PCB40	kg	TCVN: 6260:2022	Đóng bao 50kg	CN Công ty TNHH Long Sơn tại Thanh Hóa- Nhà máy xi măng Long Sơn	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.620								
1652	Xi măng	Xi măng Vicem Hải vân PCB30	kg	QCVN16:2023 TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán			1.470		1.470			1.500	
1653	Xi măng	Xi măng Vicem Hải vân PCB40	kg	QCVN16:2023 TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán			1.520		1.520			1.550	
1654	Xi măng	Xi măng Áng Sơn PCB30	kg	TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.390	1.380	1.430	1.370	1.410	1.420	1.380	1.400
1655	Xi măng	Xi măng Áng Sơn PCB40	kg	TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.470	1.460	1.510	1.450	1.490	1.500	1.460	1.480
1656	Xi măng	Xi măng Cosevco-AS PCB30	kg	TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.390	1.380	1.430	1.370	1.410	1.420	1.380	1.400
1657	Xi măng	Xi măng Cosevco-AS PCB40	kg	TCVN 6260:2020	Đóng bao 50kg	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.470	1.460	1.510	1.450	1.490	1.500	1.460	1.480
1658	Xi măng	Xi măng Áng Sơn PCB30	kg	TCVN 6260:2020	Xuất rời	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.290	1.280	1.330	1.270	1.310	1.320	1.280	1.300
1659	Xi măng	Xi măng Áng Sơn PCB40	kg	TCVN 6260:2020	Xuất rời	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.370	1.360	1.410	1.350	1.390	1.400	1.360	1.380
1660	Xi măng	Xi măng Cosevco-AS PCB30	kg	TCVN 6260:2020	Xuất rời	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.290	1.280	1.330	1.270	1.310	1.320	1.280	1.300

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/L loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1661	Xi măng	Xi măng Cosevco-AS PCB40	kg	TCVN 6260:2020	Xuất rời	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VLXD Áng Sơn	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.370	1.360	1.410	1.350	1.390	1.400	1.360	1.380
1662	Xi măng	Xi măng bao Bim Sơn PCB40	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Công ty hỗ trợ giá tại huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa do mở rộng thị trường.		Giá tại hiện trường công trình, đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển		1.676	1.713	1.602	1.704	1.667	1.602	1.694	1.667
1663	Xi măng	Xi măng rời Bim Sơn PCB40	kg	TCVN 6260:2009	Xuất rời	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.343								
1664	Xi măng	Xi măng rời Bim Sơn PCB30	kg	TCVN 6260:2009	Xuất rời	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.296								
1665	Xi măng	Xi măng Bim Sơn PC40	kg	TCVN 6260:2009	Xuất rời	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.648								
1666	Xi măng	Xi măng Bim Sơn Type II	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.657								
1667	Xi măng	Xi măng bao Tân Thắng PCB40 CLC	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.370	1.389	1.361	1.389	1.361	1.361	1.370	1.361
1668	Xi măng	Xi măng bao Tân Thắng PCB40 DD	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.241	1.241	1.241	1.241	1.222	1.241	1.241	1.222
1669	Xi măng	Xi măng bao Sông Lam promax PCB40	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Công ty hỗ trợ giá tại huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa do mở rộng thị trường.		Giá tại hiện trường công trình, đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển		1.315	1.324	1.296	1.324	1.296	1.296	1.315	1.296
1670	Xi măng	Xi măng bao Hotcement PCB40	kg	TCVN 6260:2009	Đóng bao 50kg	Nhà cung cấp: Công ty CP kinh doanh VLXD Nguyễn Anh I	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán		1.315	1.324		1.324			1.315	
1671	Xi măng	Xi măng bao Sông Gianh PCB30	kg		Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.500								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1672	Xi măng	Xi măng bao Sông Gianh PCB40	kg		Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.527								
1673	Xi măng	Xi măng bao ADAMAX Sông Gianh PCB40	kg		Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.436								
1674	Xi măng	Xi măng bao ADAMAX Sông Gianh PCB50	kg		Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.618								
1675	Xi măng	Xi măng bao ADAMAX Sông Gianh Type I, II	kg		Đóng bao 50kg	Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.318								
1676	Xi măng	Xi măng rời Sông Gianh Type II	kg			Công ty CP xi măng Sông Gianh	Việt Nam			Giá bán tại các cửa hàng VLXD ở các thị trấn; các phường của TX Ba Đồn; các xã, phường của TP. Đồng Hới	1.408								
1677	Xi măng	Xi măng bao Đồng Lâm PCB40	kg	QCVN 16:2021/BXD	Đóng bao 50kg	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Đồng Lâm	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển		Giá tại nơi bán	1.481								
1678	Vật liệu khác	Nước máy sản xuất	m3							Giá tại nơi bán	12.000								
1679	Vật liệu khác	Đất đắp	m3							Giá tại nơi bán: Giá tại mỏ	42.000								
1680	Vật liệu khác	Điện	kwh							Giá tại nơi bán	2.204								
1681	Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 RON 92-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 01/6/2025 đến ngày 05/6/2025	17.791								
1682	Vật liệu khác	Điezen 0,05S-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 01/6/2025 đến ngày 05/6/2025	15.882								
1683	Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 RON 92-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 06/6/2025 đến ngày 12/6/2025	17.855								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1684	Vật liệu khác	Điezen 0,05S-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 06/6/2025 đến ngày 12/6/2025	16.145								
1685	Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 RON 92-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 13/6/2025 đến ngày 19/6/2025	18.036								
1686	Vật liệu khác	Điezen 0,05S-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 13/6/2025 đến ngày 19/6/2025	16.409								
1687	Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 RON 92-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 20/6/2025 đến ngày 26/6/2025	19.127								
1688	Vật liệu khác	Điezen 0,05S-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 20/6/2025 đến ngày 26/6/2025	17.755								
1689	Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 RON 92-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 27/6/2025	19.382								
1690	Vật liệu khác	Điezen 0,05S-II	lít							Giá tại nơi bán từ ngày 27/6/2025	18.264								
1691	Vật liệu khác	Hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi F1 (INFRAVI-F1)	hố		320x960x1120	Công ty CP Quản lý và Phát triển HTĐT Vinh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	8.346.000								
1692	Vật liệu khác	Hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi F2 (INFRAVI-F2)	hố		410x960x1120	Công ty CP Quản lý và Phát triển HTĐT Vinh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	9.309.000								
1693	Vật liệu khác	Hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi F3 (INFRAVI-F3)	hố		550x960x1120	Công ty CP Quản lý và Phát triển HTĐT Vinh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	10.572.000								
1694	Vật liệu khác	Hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi F4 (INFRAVI-F4)	hố		800x1200x1250	Công ty CP Quản lý và Phát triển HTĐT Vinh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	14.854.000								
1695	Vật liệu khác	Hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi F5 (INFRAVI-F5)	hố		1200x1600x1250	Công ty CP Quản lý và Phát triển HTĐT Vinh	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	17.389.000								
1696	Vật liệu khác	Cửa Composite (mặt cắt tiết diện 3mm), kính sáng dày 2,5mm	m2		Độ dày 40mm	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	2.650.000								
1697	Vật liệu khác	Khung ngoại composite (mặt cắt tiết diện 3mm), đai U chịu lực: 70x50x3mm (khoảng cách 300mm/đai)	m		140x50	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	320.000								
1698	Vật liệu khác	Khung ngoại composite (mặt cắt tiết diện 3mm), đai U chịu lực: 70x50x3mm (khoảng cách 300mm/đai)	m		180x50	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	430.000								
1699	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 12,5 tấn	cái		500x250x30	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	454.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1700	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		500x200x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	500.000								
1701	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		500x250x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	529.000								
1702	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		500x300x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	586.500								
1703	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		600x250x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	621.000								
1704	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		600x300x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	667.000								
1705	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		600x400x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	874.000								
1706	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		700x250x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	713.000								
1707	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		900x250x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.012.000								
1708	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		1000x400x40	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.610.000								
1709	Vật liệu khác	Lưới chắn rác composite, trọng tải 25 tấn	cái		1000x400x50	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	1.897.000								
1710	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite, trọng tải 25 tấn	cái		850x850x60	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.680.000								
1711	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite, trọng tải 12,5 tấn	cái		900x900x60	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.427.500								
1712	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite, trọng tải 25 tấn	cái		900x900x60	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.400.000								
1713	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite, trọng tải 12,5 tấn	cái		1000x1000x60	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	5.980.000								
1714	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite (để chìm) nắp tròn 650, trọng tải 25 tấn	cái		850x850	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.560.000								
1715	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite (để chìm) nắp tròn 650, trọng tải 25 tấn	cái		850x850	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.427.500								
1716	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite (để chìm) nắp tròn 650, trọng tải 25 tấn	cái		900x900	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.830.000								
1717	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite (để chìm) nắp tròn 650, trọng tải 12,5 tấn	cái		1000x1000	Công ty TNHH SX Composite Miền Trung	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.830.000								
1718	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang trọng tải 12,5tấn đến 25tấn	cái		850x850	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.500.000								

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1719	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang trọng tải 40 tấn	cái		850x850	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.500.000								
1720	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang (đề chìm) nắp tròn 650, trọng tải 12,5tấn đến 25tấn	cái		900x900	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.850.000								
1721	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang (đề chìm) nắp tròn 650, trọng tải 40tấn	cái		900x900	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.350.000								
1722	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang (đề chìm) nắp tròn 700, trọng tải 12,5tấn đến 25tấn	cái		900x900	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	3.950.000								
1723	Vật liệu khác	Nắp hố ga composite/gang (đề chìm) nắp tròn 700, trọng tải 40tấn	cái		900x900	Công ty TNHH TBD và CS miền Bắc	Việt Nam	Đã bao gồm chi phí bốc, xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển	Giao tại hiện trường công trình	Giá tại nơi bán	4.450.000								
1724	Vật liệu khác	Tà vệt bê tông liền khối TLK R3	thanh			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								936.000	
1725	Vật liệu khác	Tà vệt bê tông liền khối TLK DC	thanh			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								978.000	
1726	Vật liệu khác	Tấm đan T1A (100x85)cm	tấm			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								3.239.000	
1727	Vật liệu khác	Tấm đan T2A (100x100)cm	tấm			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								3.488.000	
1728	Vật liệu khác	Tấm đan T2A (200x100)cm	tấm			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								5.800.000	
1729	Vật liệu khác	Tấm đan T1B (150x85)cm	tấm			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								4.227.000	
1730	Vật liệu khác	Gối kê tấm đan BTCT M300#, L=1,0m	gối			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								443.000	
1731	Vật liệu khác	Căn chữ T dày 3mm	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								5.300	
1732	Vật liệu khác	Căn chữ T dày 5mm	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								7.800	
1733	Vật liệu khác	Căn mối ray chữ C dày 3mm	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								14.000	
1734	Vật liệu khác	Lập lách đặc biệt P43-50	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								973.000	
1735	Vật liệu khác	Lập lách đặc biệt P50-50 (TQ-Nhật)	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.148.000	
1736	Vật liệu khác	Lập lách đặc biệt P50-50 (Nhật)	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.148.000	
1737	Vật liệu khác	Lập lách đặc biệt P50-50 (LX-Nhật)	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.148.000	
1738	Vật liệu khác	Lập lách đặc biệt P50-50 (Nhật - Áo)	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.148.000	
1739	Vật liệu khác	Thanh liên kết tấm đan	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								558.000	
1740	Vật liệu khác	Cóc chung đặc biệt	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								47.000	
1741	Vật liệu khác	Biển báo tốc độ phản quang KT(450x450mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.337.000	

										Giá bán tại địa bàn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))									
STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Tỉnh Quảng Bình	Huyện Bố Trạch	Huyện Lệ Thủy	Huyện Minh Hóa	Huyện Quảng Ninh	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Thành Phố Đồng Hới	Thị xã Ba Đồn
1742	Vật liệu khác	Biển báo STOP phản quang KT(560x560mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.663.000	
1743	Vật liệu khác	Biển báo 210, 211 phản quang tam giác KT(700x700mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.595.000	
1744	Vật liệu khác	Biển báo 242A phản quang hình chéo KT(800x800mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.552.000	
1745	Vật liệu khác	Biển báo kéo còi phản quang KT(600x600mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.690.000	
1746	Vật liệu khác	Biển báo nguy hiểm phản quang KT(450x450mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.285.000	
1747	Vật liệu khác	Biển báo hết nguy hiểm phản quang KT(450x450mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.285.000	
1748	Vật liệu khác	Biển báo chú ý tàu hỏa cột bê tông KT(400x600mm), L=2,3m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								860.000	
1749	Vật liệu khác	Biển báo dừng lại quan sát chú ý tàu hỏa KT(450x450mm), L=3,0m	biển			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								1.285.000	
1750	Vật liệu khác	Thanh chống K hình chữ Z	thanh			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								36.000	
1751	Vật liệu khác	Cọc tiêu BTCT (15x15x110)mm	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								158.000	
1752	Vật liệu khác	Thẻ bài tuần đường	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								355.000	
1753	Vật liệu khác	Clê đuôi chuột	cái			Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Việt Nam			Giá tại nơi bán								190.000	